|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2023* |

**BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN**

**CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ ĐỐI TƯỢNG CHỊU SỰ TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP CỦA**

**NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 113/2014/NĐ-CP**

Ngày 11/5/2023, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1849/BTP-HTQT về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật. Đồng thời thực hiện đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Tư pháp tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP, cụ thể như sau:

**I. TỔNG SỐ Ý KIẾN NHẬN ĐƯỢC**

Bộ Tư pháp đã nhận được ý kiến đóng góp của 22 bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, 02 cơ quan, tổ chức ở Trung ương, 25 đơn vị thuộc Bộ và 55 địa phương. Bộ Tư pháp không nhận được góp ý nào qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

**II. NỘI DUNG GÓP Ý CỤ THỂ**

Các cơ quan nhất trí: Sở Tư pháp Bắc Giang, Sở Tư pháp Nam Định, Sở Tư pháp Đồng Tháp, Sở Tư pháp Hà Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, UBND tỉnh Kiên Giang, UBND tỉnh Cà Mau, Sở Tư pháp Cao Bằng, Sở Tư pháp Thái Nguyên, UBND tỉnh Bến Tre, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Liên hiệp Các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, báo Pháp luật Việt Nam, STP tỉnh Ninh Bình, Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh Bình Dương, trường Cao đẳng Luật miền Bắc, Viện Khoa học pháp lý, Bộ Văn Hóa Thể thao và Du lịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cục Bồi thường nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long, Trường Cao đẳng Luật miền Nam.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | **Nội dung góp ý** | **Đơn vị góp ý** | **Tiếp thu** | **Giải trình** |
| **A** | **ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH** |  |  |  |
| 1. | Đề nghị rà soát lại **đoạn 2, khoản 2.6 Mục IV** dự thảo Tờ trình, điều chỉnh *“Nghị định số 114/2014/NĐ-CP”* thành *“Nghị định số 113/2014/NĐ-CP*  **Phần II, Mục 2 dự thảo Tờ trình**, đề nghị bổ sung quan điểm xây dựng Nghị định: “2.x. Đảm bảo lợi ích quốc gia, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.” Quan điểm này cần bổ sung và xuyên suốt trong quá trình dự thảo Nghị định nhằm tranh thủ tối đa ngoại lực, phát huy tối đa nội lực một cách an toàn, bền vững, nhận diện và tránh được những nguy cơ bất lợi khi xây dựng môi trường pháp lý trong nước, đặc biệt là môi trường pháp lý đối với không gian số.  - Tại tiểu khoản 2.1 khoản 2 Mục II, đề nghị trình bày đầy đủ cụm từ “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa” thay cho cụm từ viết tắt “CHXHCN”.  - Tại gạch đầu dòng thứ 2 tiểu khoản 2.5 khoản 2 Mục IV, đề nghị thay cụm từ “Nghị định quy định theo nguyên tác thành “Nghị định quy định theo nguyên tắc”; đồng thời, thay cụm từ “trật tự xã hội” thành “trật tự an toàn xã hội” cho phù hợp  - Tại tiểu khoản 2.6 khoản 2 Mục IV, đề nghị thay cụm từ “hợp tác pháp luật và tư pháp” thành “hợp tác về pháp luật và cải cách tư pháp”; đồng thời, thay “Nghị định số 114/2014/NĐ-CP” thành “Nghị định số 113/2014/NĐ-CP” cho phù hợp. | UBND tỉnh Sóc Trăng  Bộ Thông tin và Truyền thông  UBND tỉnh Đồng Nai | Tiếp thu  Tiếp thu  Tiếp thu  Tiếp thu  Tiếp thu |  |
| 2. | - Tại mục cơ sở chính trị: Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đề ra phương hướng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về pháp luật, theo đó “*Tiếp tục đổi mới hợp tác quốc tế về pháp luật theo hướng chủ động, tích cực… gia tăng sự hiện diện của chuyên gia pháp luật Việt Nam trong các thiết chế pháp luật quốc tế* ”, cần nêu rõ đoạn trích dẫn trên được trích dẫn trong văn kiện nào của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.  - Tại mục cơ sở pháp lý:  + Cần bổ sung quy định của Luật Điều ước quốc tế năm 2016. Cụ thể: Tại khoản 2, Điều 13 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016 quy định “*Trước khi đề xuất ký điều ước quốc tế, cơ quan đề xuất phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, ý kiến kiểm tra của Bộ Ngoại giao và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp*”.  + Phần đề cập tới Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 cần quy định chi tiết hơn, theo hướng bổ sung nội dung như sau: “*Chương II của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 quy định về trình tự, thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế với yêu cầu cơ quan đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cần lấy ý kiến các cơ quan có liên quan đến thỏa thuận quốc tế đó*”. | Bộ Công an | Tiếp thu ý kiến của Bộ Công an | Tại mục cơ sở pháp lý để ban hành Nghị định chỉ viện dẫn các văn bản luật quy định về thẩm quyền của Chính phủ để ban hành Nghị định thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Luật Điều ước quốc tế, Luật Thỏa thuận quốc tế không giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung liên quan đến hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp. Đồng thời, dự thảo Nghị định không quy định về trình tự, thủ tục ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà chỉ làm rõ hơn cơ quan được xin ý kiến khi thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế. |
| 3. | Theo nhiệm vụ số 3 Mục 3 Phụ lục Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Bộ Tư pháp được giao chủ trì xây dựng văn bản thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP để sửa đổi phạm vi quản lý nhà nước đối với các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật trong công tác xây dựng pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng về pháp luật. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung báo cáo về sự cần thiết, cơ sở pháp lý của việc bổ sung phạm vi điều chỉnh là quản lý nhà nước đối với hoạt động cải cách tư pháp vì các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ pháp lý của dự thảo Nghị định (Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Thỏa thuận quốc tế) không quy định về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cải cách tư pháp. Trong khi đó, dự thảo Nghị định không điều chỉnh hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo pháp luật theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 04/NQ-CP và tại dự thảo Tờ trình không có giải trình cụ thể về việc không thực hiện nhiệm vụ này. | Bộ Tài chính |  | Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW của Ban Bí thư giao Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp. Trên cơ sở đó, Nghị định số 98/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp đã bổ sung quy định Bộ Tư pháp có nhiệm vụ giúp Chính phủ quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về cải cách tư pháp. Do đó, việc quy định như tại dự thảo Nghị định là phù hợp.  Đối với ý kiến về bổ sung nội dung hợp tác về đào tạo pháp luật, thực hiện yêu cầu về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ sửa đổi phạm vi quản lý nhà nước đối với các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật trong công tác xây dựng pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng về pháp luật. Riêng đối với hợp tác với nước ngoài về đào tạo luật, Nghị định sẽ không điều chỉnh việc thực hiện hợp tác với nước ngoài về đào tạo luật, việc hợp tác đào tạo luật được thực hiện chung theo quy định hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đã được quy định bởi Luật giáo dục, Luật Giáo dục đạo học, Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục. Trong quá trình tổ chức thực hiện hợp tác đào tạo pháp luật nếu ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, dự án, phi dự án hoặc tổ chức các hội nghị, hội thảo về pháp luật và cải cách tư pháp thì sẽ áp dụng quy định của Nghị định về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp. Như vậy, việc quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp với yêu cầu của Nghị quyết số 04 về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. |
| 4. | (i) Dự thảo Nghị định quy định thêm một số trách nhiệm của Bộ, ngành trong công tác hợp tác quốc tế về pháp luật so với Nghị định số 113/2014/NĐ-CP, nhưng chưa đánh giá tác động đối với các cơ quan, tổ chức phải triển khai thực hiện như: (i) nội dung yêu cầu lấy ý kiến Bộ Tư pháp không chỉ đối với tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ mà còn cả đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế được phép tổ chức theo thẩm quyền của Bộ (ii) nội dung yêu cầu phải chia sẻ nhiều thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp hơn như báo cáo/sản phẩm kết quả nghiên cứu, báo cáo kết quả khảo sát, báo cáo kết quả tổ chức đoàn công tác nước ngoài, thông tin chuyên gia tham gia… theo hình thức đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử hoặc in ấn phát hành các ấn phẩm trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc hoạt động | Bộ Tài chính | Tiếp thu và chỉnh sửa phù hợp đối với nội dung chia sẻ kết quả hợp tác | Dự thảo Nghị định không quy định thêm trách nhiệm cho các Bộ, ngành, cơ quan thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế, dự thảo Nghị định chỉ cụ thể hóa các quy định có liên quan về quy trình, thủ tục, cơ quan xin ý kiến đối với hoạt động hợp tác quốc tế về PL và CCTP. Đối với việc xin ý kiến về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về PL và CCTP, ngoài Nghị định số 113/2014/NĐ-CP quy định việc xin ý kiến Bộ Tư pháp đối với hội nghị, hội thảo thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam quy định đối với hội thảo, hội nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì các cơ quan trước khi quyết định cho phép thực hiện phải lấy ý kiến cơ quan liên quan. Trên thực tế, các Bộ, ngành, cơ quan (Bộ Công thương, VCCI, Đại học QG Hà Nội, Hội luật gia VN, Liên đoàn LS Việt Nam, Ban Đối ngoại TW) đều lấy ý kiến của Bộ Tư pháp trước khi các cơ quan quyết định theo thẩm quyền. |
| 5. | - Các mục I.1.b và I.2 dự thảo Tờ trình mới đề cập đến cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn liên quan đến sự cần thiết ban hành Nghị định quy định về hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật, chưa làm rõ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn ban hành Nghị định để hướng dẫn về cải cách tư pháp, nội hàm hoạt động cải cách tư pháp, phạm vi điều chỉnh cụ thể của Nghị định liên quan đến nội dung cải cách tư pháp. Do vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung này.  - Tại mục I.2 dự thảo Tờ trình, cơ quan soạn thảo đã trình bày kết quả thi hành Nghị định số 113/2014/NĐ-CP, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong 8 năm qua. Tuy nhiên, dự thảo Tờ trình không có số liệu cụ thể kèm theo để làm cơ sở cho thấy sự cần thiết ban hành dự thảo Nghị định. Do vậy, đề nghị nghiên cứu cung cấp các số liệu nêu trên.  - Theo quy định tại khoản 2 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, *thay thế văn bản được áp dụng trong trường hợp toàn bộ hoặc phần lớn nội dung của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.*  Cơ quan soạn thảo đề xuất xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP nhưng chưa trình bày lý do đề xuất thay thế mà không phải là sửa đổi, bổ sung Nghị định số 113/2014/NĐ-CP. Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị nghiên cứu làm rõ nội dung này. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp | Tại Tờ trình số 38/TTr-BTP ngày 12/8/2022 của Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP đã giải trình rõ lý do phải xây dựng Nghị định thay thế và Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý giao Bộ Tư pháp phối hợp các Bộ, ngành xây dựng dự thảo Nghị định thay thế. Do đó, không cần thiết phải giải trình lại lý do tại Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định. |
| 6. | - Đề nghị bổ sung giải trình về việc dự thảo Nghị định không quy định bồi dưỡng về pháp luật. Tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, Bộ Tư pháp được giao chủ trì xây dựng văn bản thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP để sửa đổi phạm vi quản lý nhà nước đối với các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật trong công tác xây dựng pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng về pháp luật.  - Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bổ sung đánh giá tác động đối với một số quy định mới của dự thảo Nghị định so với Nghị định số 113/2014/NĐ-CP, ví dụ như: quy định về lấy kiến của Bộ Tư pháp đối với tất cả các hội nghị, hội thảo quốc tế được phép tổ chức theo thẩm quyền của các Bộ; phê duyệt hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp… | Vụ CVĐCVXDPL | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| **B** | **ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH** |  |  |  |
|  | **Phần căn cứ pháp lý** |  |  |  |
| 1. | - Đề nghị xem xét bỏ 02 văn bản do không liên quan trực tiếp đến nội dung văn bản:  + Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.  - Đề nghị bổ sung căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016 cho phù hợp với nội dung quy định tại Điều 4 của dự thảo Nghị định. | UBND tỉnh Lạng Sơn, Vụ Pháp luật quốc tế |  | Nghị định được ban hành căn cứ vào khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Do đó, đề nghị giữ căn cứ ban hành Nghị định là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật |
| 2. | Tại phần **căn cứ** đề nghị Ban soạn thảo xem xét tách căn cứ thứ nhất, thứ hai ra làm 04 căn cứ riêng cho khoa học, cụ thể:  *“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  *Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  *Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;* | Sở Tư pháp Hà Giang, STP Thái Bình |  | Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định để đảm bảo kỹ thuật lập pháp thống nhất như các Nghị định đã được Chính phủ ban hành. |
| 3 | Trên cơ sở căn cứ áp dụng quy định pháp luật có liên quan quy định tại Điều 4, đề nghị bổ sung:  - Luật Điều ước quốc tế 2016;  - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;  - Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam. | Bộ Công thương |  | Theo Điều 19 Luật BHVBQPPL thì Chính phủ ban hành Nghị định căn cứ vào điều, khoản, điểm được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; biện pháp để tổ chức thi hành HP, luật, NQ của QH… ngoài ra, pháp luật về quản lý ODA, hội nghị, hội thảo thường xuyên thay đổi do đó nếu căn cứ vào một văn bản cụ thể trong lĩnh vực này sẽ dẫn đến phải sửa đổi. Luật Điều ước quốc tế đã quy định đầy đủ quy trình về điều ước quốc tế, dự thảo Nghị định không quy định về quy trình xin ý kiến khi ký điều ước quốc tế. |
| 4 | Đề nghị xem xét, cân nhắc lại cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị định này để đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật được thống nhất, không bị trùng lặp về nội dung | Bộ GTVT |  | Việc ban hành Nghị định là cần thiết, có cơ sở chính trị, pháp lý rõ ràng, đầy đủ như đã trình bày tại dự thảo Tờ trình |
| 5. | Theo khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định, *việc ký kết, thực hiện điều ước quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật về điều ước quốc tế; việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp được thực hiện theo quy định pháp luật về thỏa thuận quốc tế và quy định của Nghị định này.* Tuy nhiên, nội dung dự thảo Nghị định vẫn có quy định liên quan đến điều ước quốc tế (như: điểm a khoản 2 Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 9...). Đề nghị nghiên cứu bổ sung “Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016” để phù hợp với các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định. | Bộ KH và ĐT |  | Dự thảo Nghị định chỉ quy định hình thức hợp tác quốc tế dưới dạng ký kết điều ước quốc tế chứ không quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục ký kết điều ước quốc tế, do đó, đề nghị không bổ sung Luật Điều ước quốc tế vào căn cứ ban hành. Ngoài ra, tiếp thu ý kiến một số cơ quan, Bộ Tư pháp đã chỉnh sửa lại quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định theo hướng không nêu cụ thể các văn bản pháp luật mà chỉ quy định chung về nguyên tắc áp dụng pháp luật. |
|  | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** |  |  |  |
| 1. | - Tại **Điều 1** đề nghị bổ sung thêm *“Đối tượng áp dụng”* cho đầy đủ và rõ ràng, thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định. Đồng thời sửa cụm từ *“trách nhiệm của cơ quan, tổ chức…”* thành *“nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức…”* cho phù hợp với nội dung của dự thảo Nghị định.  **-**Tại Điều 1, đề nghị nghiên cứu thay cụm từ “*trách nhiệm*” bằng cụm từ “*nhiệm vụ, quyền hạn*” để thống nhất với nội hàm của dự thảo Nghị định vì Chương III và các Điều 12, 13, 14 đều quy định “*nhiệm vụ, quyền hạn*” của các cơ quan, tổ chức. | Sở Tư pháp Hà Giang, UBND tỉnh Điện Biên  Sở Tư pháp Lai Châu, Bộ Công an, Viện KSNDTC | Tiếp thu và quy định rõ ràng đối tượng áp dụng của Nghị định |  |
| 2. | - Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa thành: “*Nghị định này quy định về các nguyên tắc, nội dung, hình thức và quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp,* ***nhiệm vụ, quyền hạn*** *của các cơ quan, tổ chức Việt Nam trong hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp*” để thống nhất với nội dung quy định tại chương III và các Điều 12, 13, 14 thuộc chương III Dự thảo Nghị định.  - Trong Dự thảo Nghị định chưa quy định: “*Đối tượng áp dụng*”. Đề nghị nghiên cứu bổ sung 01 Điều quy định về “***Đối tượng áp dụng***” để nội dung Nghị định được đầy đủ, rõ ràng, phù hợp với quy định về đối tượng áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật và dễ dàng áp dụng sau khi Nghị định có hiệu lực thi hành. | UBND tỉnh Sơn La, UBND tỉnh Điện Biên, Vụ PLHSHC | Tiếp thu và quy định rõ ràng đối tượng áp dụng của Nghị định | Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định là trách nhiệm vì Nghị định này không quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức. |
| 3. | Điều 5 dự thảo Nghị định quy định quy định về nội dung và hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp như xây dựng pháp luật; thi hành pháp luật; kí kết và thực hiện các điều ước quốc tế; xây dựng và thực hiện các dự án, phi dự án... Tuy nhiên, Chương II (Quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp) dự thảo Nghị định lại chưa thiết kế việc quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp trên cơ sở nội dung và hình thức hợp tác mà đang theo hướng quy định chung về quy trình quản lý cho các hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp như về đề xuất hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp (Điều 6), phê duyệt hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp (Điều 7), thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp (Điều 8)… Do đó, đề nghị cân nhắc nghiên cứu quy định cho phù hợp để bảo đảm kỹ thuật soạn thảo cũng như tính minh bạch của quy định. | Vụ PLHSHC |  | Qua tổng kết thực tiễn, Bộ Tư pháp đề xuất quy định các nội dung hợp tác pháp luật và cải cách tư pháp tư pháp mang tính phổ biến, được triển khai nhiều trong thời gian qua và cần thiết phải áp dụng các quy định quản lý của Nghị định này. Đối với những nội dung và hình thức hợp tác không quy định tại Nghị định này thì sẽ áp dụng các quy định pháp luật khác có liên quan.  Điều 7 Dự thảo Nghị định quy định việc xin ý kiến đối với các hình thức triển khai hoạt động hợp tác là phù hợp, vì nội dung hợp tác phong phú, đa dạng hơn nhưng tựu chung lại sẽ được triển khai thực hiện theo 3 hình thức cơ bản được quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định. |
|  | **Điều 2. Giải thích từ ngữ** |  |  |  |
| 1. | - Đề nghị bỏ lời dẫn *“Trong phạm vi Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:”* vì không cần thiết mà trực tiếp giải thích từ ngữ.  - Tại các **khoản 1,2,3,4** đề nghị sửa lại các cụm từ cần giải thích, không cần phải đưa vào trong ngoặc kép mà quy định trực tiếp, ví dụ như: *1. Cơ quan, tổ chức thực hiện hợp tác bao gồm ..*. | Sở Tư pháp Hà Giang |  | Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định vì việc giải thích thuật ngữ này chỉ áp dụng cho Nghị định này, tránh bị hiểu nhầm áp dụng cho các lĩnh vực khác |
| 2. | Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo đề nghị bỏ nội dung: “*và các đơn vị, tổ chức trực thuộc các cơ quan, tổ chức này là chủ thể chủ trì thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp*” vì nội dung này thuộc chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, tổ chức được nêu tại khoản này.  Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định: “***các đơn vị, tổ chức trực thuộc các cơ quan, tổ chức này*** *là chủ thể chủ trì thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp*” là chưa rõ ràng, cụ thể, khó triển khai thực hiện; đồng thời chưa có sự thống nhất với Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020. Đề nghị xem xét lại để đảm bảo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện sau khi văn bản được ban hành. | UBND tỉnh Thừa Thiên Huế  UBND tỉnh Thanh Hóa | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 3. | Để thống nhất phạm vi giải thích từ ngữ giữa các Luật có liên quan, đề nghị nghiên cứu, đối chiếu với giải thích từ ngữ tại điểm b,c điều 2 Luật Thỏa thuận quốc tế để chỉnh sửa, quy định rõ “*các cơ quan nhà nước khác*” tại dự thảo Nghị định thay thế. | Bộ Công thương | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 4. | - Tại khoản 1, đề nghị bổ sung thêm “Cơ quan, tổ chức thực hiện hợp tác” bao gồm UBND cấp huyện và UBND cấp xã ở khu vực biên giới. | Sở Tư pháp Quảng Trị |  | Thực hiện phân cấp, phân quyền, dự thảo Nghị định chỉ điều chỉnh hoạt động hợp tác quốc tế đến cơ quan cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh phân cấp cho địa phương quản lý và quyết định |
| - Tại khoản 4, bỏ cụm từ **“không hoàn lại”**, vì vốn ODA bao gồm cả hình thức hoàn lại và không hoàn lại. Thêm cụm từ **“*vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài*”.** Khoản 4 ghi lại như sau: “Dự án, phi dự án” về pháp luật và cải cách tư pháp bao gồm các chương trình, dự án, phi dự án được cung cấp vốn ODA, ***vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài*** hoặc các chương trình, dự án, phi dự án thuộc viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA về pháp luật và cải cách tư pháp có toàn bộ hoặc một phần nội dung về pháp luật và cải cách tư pháp quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này. | Sở Tư pháp Quảng Trị |  | Dự thảo Nghị định chỉ điều chỉnh các hoạt động HTQT về CCTP và PL có tiếp nhận ODA không hoàn lại; theo pháp luật về quản lý ODA thì các lĩnh vực ưu tiên sử dụng vốn vay ODA không bao gồm lĩnh vực PL và CCTP. Ngoài ra, HTQT về CCTP và PL được xác định là lĩnh vực có độ nhạy cảm, phức tạp, thực tiễn từ trước đến nay chưa có hoạt động HTQT về PL nào sử dụng vốn vay ODA. Trường hợp phát sinh khoản vay ODA thì sẽ áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành. |
| 5. | Tại **điểm d khoản 1 Điều 5** dự thảo Nghị định quy định: “Cải cách tư pháp, bao gồm hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp, cơ quan thi hành án, bổ trợ tư pháp, đào tạo các chức danh tư pháp và nghề tư pháp”. Do đó, tại **khoản 1 Điều 2** dự thảo Nghị định cần bổ sung nhóm *“cơ quan tư**pháp, cơ quan thi hành án”,* vào “Cơ quan, tổ chức thực hiện hợp tác”. | Sở Tư pháp Cần Thơ |  | *“cơ quan tư**pháp, cơ quan thi hành án”* là các cơ quan hành chính nhà nước nên đã thuộc các cơ quan nêu tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định |
| 6. | Đề nghị rà soát sử dụng thống nhất cụm từ “**cơ quan, tổ chức thực hiện hợp tác**” tại khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10 tại dự thảo Nghị định vì cụm từ này đã giải thích tại khoản 1 Điều 2 | Bộ GTVT | Tiếp thu, chỉnh lý đảm bảo sử dụng thống nhất |  |
| 7. | Tại khoản 2 Điều 2 quy định:  “Cơ quan chủ quản dự án, phi dự án” bao gồm các cơ quan, tổ chức được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.”  Đề nghị xem xét về cụm từ “**Cơ quan chủ quản dự án, phi dự án**” vì nguồn vốn ODA và viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA bao gồm các “Chương trình, dự án, phi dự án” theo quy định của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ Về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.  Tại Khoản 4, Điều 2 của Dự thảo  “Dự án, phi dự án” về pháp luật và cải cách tư pháp bao gồm các chương trình, dự án, phi dự án được cung cấp vốn ODA không hoàn lại hoặc các chương trình, dự án, phi dự án thuộc viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA về pháp luật và cải cách tư pháp có toàn bộ hoặc một phần nội dung về pháp luật và cải cách tư pháp quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này.”  Để phù hợp với Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021, Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ, đề nghị xem xét bổ sung từ “Chương trình”, cụ thể như sau: “Chương trình, dự án, phi dự án” về pháp luật và cải cách tư pháp bao gồm các chương trình, dự án, phi dự án được cung cấp vốn ODA không hoàn lại hoặc các chương trình, dự án, phi dự án thuộc viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA về pháp luật và cải cách tư pháp có toàn bộ hoặc một phần nội dung về pháp luật và cải cách tư pháp quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này.”  Đồng thời rà soát trong toàn dự thảo để thống nhất về cách dùng cụm từ “**Dự án, phi dự án**”, “**Chương trình, dự án, phi dự án**”, “**khoản viện trợ**”. | STP tỉnh Bắc Kạn | Tiếp thu bổ sung cụm từ “Chương trình” vào dự thảo Nghị định |  |
| 8. | Tại khoản 4, đề nghị bổ sung cụm từ “*vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài*” vào sau cụm từ “*cung cấp vốn ODA không hoàn lại*” để thống nhất với khoản 2 Điều 2 dự thảo | UBND tỉnh Nghệ An |  | Dự thảo Nghị định chỉ điều chỉnh các hoạt động HTQT về CCTP và PL có tiếp nhận ODA không hoàn lại; theo pháp luật về quản lý ODA thì các lĩnh vực ưu tiên sử dụng vốn vay ODA không bao gồm lĩnh vực PL và CCTP. Ngoài ra, HTQT về CCTP và PL được xác định là lĩnh vực có độ nhạy cảm, phức tạp, thực tiễn từ trước đến nay chưa có hoạt động HTQT về PL nào sử dụng vốn vay ODA. Trường hợp phát sinh khoản vay ODA thì sẽ áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành. |
| 9. | - Tại khoản 1 Điều 2, cơ quan, tổ chức thực hiện hợp tác bao gồm Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan nhà nước khác ở trung ương… Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Luật Thỏa thuận quốc tế quy định *“Cơ quan nhà nước ở trung ương bao gồm (i) Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kiểm toán nhà nước; (ii) Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (iii) Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.”.* Theo đó, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu quy định theo hướng liệt kê đầy đủ các cơ quan nhà nước ở trung ương hoặc dẫn chiếu quy định (không quy định các cơ quan nhà nước khác ở trung ương) để có cơ sở và đảm bảo thống nhất thực hiện.  - Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định về các cơ quan, tổ chức thực hiện hợp tác, trong đó có *“các cơ quan nhà nước khác ở trung ương”*. Đề nghị làm rõ nội hàm của cụm từ này để bảo đảm tính thống nhất trong quá trình thực hiện.  - Khái niệm *“các cơ quan, tổ chức thực hiện hợp tác”* tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định liên quan đến đối tượng áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Thỏa thuận quốc tế, Điều 2 và khoản 7 Điều 3 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, khoản 3 Điều 2 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam. Do vậy, đề nghị nghiên cứu rà soát nội dung khái niệm *“các cơ quan, tổ chức thực hiện hợp tác”* bảo đảm phù hợp với các quy định nêu trên. | Bộ Tài chính  Bộ KH và ĐT  Bộ KH và ĐT | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp  Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 10. | Tại khoản 3 Điều 2, giải thích từ ngữ “Hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp” có phạm vi áp dụng rất rộng bao gồm các hoạt động có sự tham gia hoặc được tài trợ bởi đối tác nước ngoài có toàn bộ hoặc một phần nội dung về pháp luật và cải cách tư pháp quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này và được thực hiện theo hình thức quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giới hạn lại phạm vi các hoạt động cần xin ý kiến và đảm bảo tính khả thi của việc tham gia ý kiến đầy đủ và đúng thời hạn tránh làm chậm trễ quá trình triển khai hoạt động hợp tác quốc tế | Bộ Tài chính |  | Việc xin ý kiến đối với các hoạt động hợp tác quốc tế nói chung được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, ví dụ Luật Điều ước quốc tế, Luật Thỏa thuận quốc tế, các nghị định về quản lý ODA, viện trợ không hoàn lại, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam. Nghị định này chỉ làm rõ thêm việc lấy ý kiến các cơ quan cụ thể. Ngoài ra, hợp tác quốc tế về PL và CCTP là lĩnh vực đặc thù, cần đảm bảo đúng chủ trương, định hướng của Đảng. Nghị định này cũng chỉ quy định việc xin ý kiến đối với các hình thức hợp tác như ký kết thỏa thuận quốc tế, phê duyệt chương trình, dự án, phi dự án, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. |
| 11. | - Khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định: *“Dự án, phi dự án”* về pháp luật và cải cách tư pháp *bao gồm các chương trình, dự án, phi dự án* được cung cấp vốn ODA không hoàn lại hoặc các chương trình, dự án, phi dự án thuộc viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA về pháp luật và cải cách tư pháp...  Các khoản 3, 10 và 16 Điều 3 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP quy định về khái niệm “chương trình”, “dự án”, “phi dự án”, trong đó, chương trình là một tập hợp các hoạt động, các dự án... Đề nghị nghiên cứu rà soát khái niệm *“Dự án, phi dự án”* bảo đảm phù hợp với các quy định nêu trên. | Bộ KH và ĐT | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 12. | Tại Điều 2, đề nghị bổ sung: “Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn hoặc các khóa bồi dưỡng theo hình thức gặp gỡ trực tiếp trên lãnh thổ Việt Nam hoặc theo hình thức trực tuyến với ít nhất một điểm cầu thuộc lãnh thổ Việt Nam sau đây gọi tắt là hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp” để thống nhất cách hiểu, cách gọi chung của “hội nghị, hội thảo quốc tế”, “hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn hoặc các khóa bồi dưỡng...” (khoản 3 Điều 4, điểm c khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 7, điểm c Khoản 3 Điều 13 dự thảo Nghị định). | Hội LHPNVN | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 13. | Tại Điều 2, bổ sung định nghĩa về “đối tác nước ngoài”, từ đó rà soát các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến “đối tác nước ngoài” để việc phân công nhiệm vụ, phối hợp công tác bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan. | Bộ Ngoại giao |  | Viêc bổ sung định nghĩa đối tác nước ngoài là không cần thiết vì Nghị định này mặc dù chỉ áp dụng với các cơ quan, tổ chức Việt Nam nhưng nếu quy định cụ thể đối tác nước ngoài là đối tác nào thì có thể sẽ ảnh hưởng đến mặt đối ngoại vì sẽ tạo ra rào cản hợp tác quốc tế. |
|  | **Điều 3. Nguyên tắc trong hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp** |  |  |  |
| 1. | Tại **khoản 2 Điều 3,** nguyên tắc “*Chủ động đề xuất, thực hiện và quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp...”* là chưa phù hợp vì nguyên tắc là bắt buộc phải thực hiện, trong khi việc chủ động đề xuất là linh hoạt, không thể bắt buộc, không phải lúc nào cũng có nội dung, phương án để đề xuất. Đề nghị sửa **khoản 2 Điều 3** thành: “2. *Thực hiện và quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp phù hợp với nhu cầu của Việt Nam, chủ trương, định hướng của Đảng về đối ngoại, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và quy định pháp luật có liên quan”.* | Sở Tư pháp Hưng Yên |  | HTQT về CCTP và PL được coi là lĩnh vực nhạy cảm, tiềm ẩn những rủi ro về an ninh chính trị, do đó, nguyên tắc chủ động trong đề xuất, thực hiện và quản lý các hoạt động HTQT về PL và CCTP là cần thiết để đảm bảo mọi hoạt động đều do phía Việt Nam đề xuất, làm chủ nội dung và chủ động xử lý các vấn đề liên quan |
| 2. | Đề xuất rà soát lại thẩm quyền quy định trách nhiệm quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp tại địa phương, việc giao thẩm quyền tại **khoản 4 Điều 3** với **khoản 1 Điều 14** dự thảo chưa thống nhất, cụ thể:  “**Điều 3**. Nguyên tắc trong hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp  4. Thủ trưởng cơ quan nhà nước ở trung ương, cơ quan trung ương của các tổ chức và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình theo quy định pháp luật liên quan. (thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).  **Điều 14**. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh  1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp tại địa phương, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: (thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).” | UBND tỉnh An Giang |  | Kết luận số 73-KL/TW của Ban Bí thư đã đề ra yêu cầu đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong đề xuất, thực hiện hoạt động HTQT về CCTP và PL. Do đó, việc quy định nguyên tắc này là phù hợp và cũng thống nhất trong mối quan hệ giữa Chủ tịch UBND và UBND cùng cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. |
| 3. | - Tại **khoản 4 Điều 3** dự thảo Nghị định quy định: “*Thủ trưởng cơ quan nhà nước ở Trung ương,* ***cơ quan Trung ương của các tổ chức*** *và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình theo quy định pháp luật liên quan”.* Tuy nhiên, tại **Chương II** dự thảo Nghị định quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp không có quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của **cơ quan Trung ương của các tổ chức.** Đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan trung ương của các tổ chức để các quy định tại dự thảo Nghị định được thống nhất. | UBND tỉnh Sóc Trăng | Tiếp thu và chỉnh sửa phù hợp |  |
| 4. | Tại **Điều 3** của dự thảo (Nguyên tắc trong hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp), đề nghị nghiên cứu xem xét kế thừa nội dung tại **khoản 3 Điều 2** của Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về hợp tác quốc tế về pháp luật về *“Bình đẳng và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau”* trong dự thảo Nghị định | Sở Tư pháp Trà Vinh |  | Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định này là các cơ quan, tổ chức Việt Nam, do vậy, việc đưa nguyên tắc này vào dự thảo Nghị định sẽ không hợp lý. |
| 5. | **Khoản 2 Điều 3** quy định nguyên tắc trong hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp là “Chủ động đề xuất, thực hiện và quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp phù hợp với nhu cầu của Việt Nam…”. Tuy nhiên, theo các điều khoản tại Chương II dự thảo Nghị định thì đề xuất và thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp là một trong những nội dung của quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp. Do đó, trong quy định trên, đề nghị xem xét, bỏ từ “**đề xuất**” và “**thực hiện**” cho phù hợp, đảm bảo thống nhất giữa các điều khoản trong dự thảo Nghị định.  Tại khoản 2, việc sử dụng cụm từ “*chủ động*” không mang tính nguyên tắc mà mang tính chủ quan. Vì vậy đề nghị sửa lại thành: “*Việc đề xuất, thực hiện, quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp phù hợp với nhu cầu của Việt Nam, chủ trương,…*”, như vậy sẽ phù hợp hơn.  Đề nghị xem xét bỏ cụm từ “**Chủ động đề xuất**” vì đây không phải là nội dung nguyên tắc và việc đề xuất đã được quy định tại Điều 6 (Đề xuất hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp ) | Sở Tư pháp Bình Định  UBND tỉnh Thanh Hóa  STP tỉnh Vĩnh Phúc |  | - Các nguyên tắc trong Nghị định được áp dụng xuyên suốt và trong toàn bộ các quy trình liên quan đến hoạt động HTQT về PL và CCTP, không chỉ áp dụng riêng cho viêc đề xuất và thực hiện hoạt động HTQT về PL và CCTP.  - HTQT về CCTP và PL được coi là lĩnh vực nhạy cảm, tiềm ẩn những rủi ro về an ninh chính trị, do đó, nguyên tắc chủ động trong đề xuất, thực hiện và quản lý các hoạt động HTQT về PL và CCTP là cần thiết để đảm bảo mọi hoạt động đều do phía Việt Nam đề xuất, làm chủ nội dung và chủ động xử lý các vấn đề liên quan |
| 6. | Đề nghị nghiên cứu **khoản 2 Điều 3** thành: “*2. Chủ động đề xuất, thực hiện và quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp* ***bảo đảm phù hợp với*** *chủ trương, định hướng của Đảng về đối ngoại, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định pháp luật có liên quan”* để nội dung được đầy đủ, chính xác. | UBND tỉnh Sơn La, UBND tỉnh Điện Biên | Tiếp thu |  |
| 7. | Tại **Điều 3** nên bỏ từ “trong” ở tên điều và giữ như quy định của Nghị định 113/2014/NĐ-CP, đây là Nguyên tắc thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật …, vì với cách thể hiện như Dự thảo thì ở Điều 3 là “trong” nhưng tại khoản 2 Điều 6 trở thành từ “về”, vừa không thống nhất vừa không nói lên được bản chất của hoạt động là “thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp”; | Liên đoàn Luật sư Việt Nam, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế | Tiếp thu |  |
| 8. | - Tại **khoản 1**, đề nghị sử dụng thống nhất cụm từ “*điều ước quốc tế mà cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*” theo quy định tại Điều 12 Hiến pháp năm 2013 thay cho cụm từ “điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên”. Đồng thời đề nghị bổ sung từ “*và*” vào trước cụm từ “*trật tự an toàn xã hội*”.  - **Khoản 2,** đề nghị trình bày đầy đủ cụm từ “xã hội chủ nghĩa” thay cho cụm từ viết tắt “XHCN”.  - **Khoản 4,** để thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 14 về nhiệm vụ quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp tại địa phương là Ủy ban nhân dân tỉnh thay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | UBND tỉnh Đồng Nai, Hiệp hội Công chức viên Việt Nam, STP tỉnh Lâm Đồng, STP tỉnh Thái Bình | Tiếp thu |  |
| 9. | Đề nghị xem xét lại nội dung tại **khoản 4 Điều** 3 về Nguyên tắc trong hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp: “*Thủ trưởng cơ quan nhà nước ở trung ương, cơ quan trung ương của các tổ chức… theo quy định pháp luật liên quan*” bởi đây không phải nguyên tắc mà là nội dung quy định trách nhiệm.  Đề nghị xem xét bổ sung cụm từ “lãnh đạo, chỉ đạo” và biên tập như sau cho phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương:  “*4. Thủ trưởng cơ quan nhà nước ở trung ương, cơ quan trung ương của các tổ chức và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo* thực hiện quản lý…” | UBND tỉnh Thanh Hóa  STP tỉnh Vĩnh Phúc | Tiếp thu và chỉnh sửa phù hợp |  |
| 10. | **Khoản 1 Điều 3** quy định nguyên tắc trong hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp là “*1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đảm bảo độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội*”.  Theo đó, mới chỉ quy định nguyên tắc “*phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên*”, chưa đề cập đến phù hợp với “*thỏa thuận quốc tế*”. Như vậy là chưa thống nhất với các quy định khác trong dự thảo Nghị định (như khoản 1 Điều 4: “*1. Việc ký kết, thực hiện điều ước quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật về điều ước quốc tế; việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp được thực hiện theo quy định pháp luật về thỏa thuận quốc tế và quy định của Nghị định này*”; điểm a khoản 2 Điều 5: “*2. Hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp: a) Ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế;*”). Do vậy, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa lại cho đầy đủ, thống nhất. | STP tỉnh Bắc Kạn |  | Theo quy định của Luật thỏa thuận quốc tế thì thỏa thuận quốc tế phải phù hợp với pháp luật Việt Nam, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của Việt Nam theo pháp luật quốc tế. Do vậy quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp với Luật thỏa thuận quốc tế, Luật Điều ước quốc tế. |
| 11. | **- Khoản 1 Điều 3** cần sửa thành: “*1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên,* ***bảo đảm*** *độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ,* ***giữ vững*** *an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội* ***và định hướng xã hội chủ nghĩa***”.  - **Khoản 3 Điều 3** cần viết gọn thành: “*Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, thiết thực và trách nhiệm trong hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp*”. | Bộ Công an | Tiếp thu |  |
| 12. | Điều khoản về nguyên tắc thực hiện của mỗi văn bản quy phạm pháp luật là điều khoản mang tính bắt buộc đối với chủ thể chịu sự điều chỉnh của văn bản quy phạm pháp luật. Đối với nguyên tắc: “*Chủ động đề xuất, thực hiện và quản lý các hoạt dộng hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp phù hợp với…*” tại khoản 2 Điều 3, cụm từ “*chủ động*” trong nguyên tắc nêu trên chưa thực sự làm nổi bật tính chất bắt buộc của nguyên tắc hoạt động. Vì vậy, đề nghị cân nhắc thay thế cụm từ khác phù hợp hơn. | Vụ PLQT | Tiếp thu |  |
| 13. | Tại khoản 2 Điều 3, đề nghị điều chỉnh theo hướng sau: “~~Chủ động đề xuất, thực hiện và quản lý~~ các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp ***bảo đảm*** phù hợp với nhu cầu ***và lợi ích*** của Việt Nam, chủ trương, ~~định hướng~~ ***đường lối*** của Đảng, ***Nhà nước*** về đối ngoại, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và quy định pháp luật có liên quan”. | Bộ Ngoại giao | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 14. | Các khoản 1, 2 và 3 Điều 3 dự thảo Nghị định không nêu cụ thể đối tượng thực hiện các nguyên tắc nêu tại Điều này. Do vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung đối tượng để bảo đảm tính khả thi. | Bộ KH và ĐT |  | Nguyên tắc mang tính áp dụng chung, do vậy, các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định sẽ phải tuân thủ các nguyên tắc được quy định trong Nghị định. |
|  | **Điều 4. Áp dụng quy định pháp luật có liên quan** |  | Tiếp thu ý kiến một số cơ quan, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý Điều 4 dự thảo Nghị định theo hướng quy định chung về nguyên tắc áp dụng pháp luật, mà không viện dẫn đến các lĩnh vực cụ thể | |
| 1. | Tại **Điều 4** đã quy định về việc áp dụng pháp luật có liên quan đối với các hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp, do đó để tránh trùng lặp, tránh tạo ra sự không đồng bộ trong thủ tục (đặc biệt là hồ sơ) khi thực hiện việc xin phép, phê duyệt hoạt động, đề nghị gộp các khoản 1, 2, 3 thành một khoản quy định “*Việc phê duyệt hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp được thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Nghị định này”.* | Liên đoàn Luật sư Việt Nam | Tiếp thu và chỉnh sửa phù hợp |  |
| 2. | Tại khoản 2, đề nghị sửa thành: “*Việc tiếp nhận và thực hiện các dự án, phi dự án …của các nhà tài trợ nước ngoài;* ***quy định pháp luật về quản lý và sử dụng việc trợ không hoàn lại không thuộc ODA của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam*** *và quy định của Nghị định này*” vì tại khoản 4 điều 2 dự thảo quy định: “Dự án, phi dự án được cung cấp vốn ODA không hoàn lại hoặc các chương trình*,* ***dự án, phi dự án thuộc viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA*** *về**pháp luật và cải cách tư pháp có toàn bộ hoặc một phần nội dung về pháp luật và cải cách tư pháp quy định tại khoản 1 Điều 5*”.  Tại khoản 2 Điều 4: Đề nghị nghiên cứu, kết cấu lại cho rõ ràng và cụ thể hơn như sau: “*Việc tiếp nhận và thực hiện các dự án, phi dự án để thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp được thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và quy định của Nghị định này…*”. | STP tỉnh Thái Bình  STP tỉnh Yên Bái | Tiếp thu và chỉnh sửa phù hợp |  |
| 3. | Đề nghị xem xét chỉnh sửa nội dung và bổ sung thêm cụm từ “*và pháp luật có liên quan*” do các nhiệm vụ, hoạt động tại Điều 4 này chịu điều chỉnh của nhiều quy định pháp luật có liên quan, nội dung cụ thể như sau:  “*1. Việc ký kết, thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, quy định của Nghị định này* ***và pháp luật có liên quan.***  *2. Việc tiếp nhận và thực hiện các dự án, phi dự án để thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp được thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, quy định của Nghị định này* ***và pháp luật có liên quan****; việc tiếp nhận và thực hiện các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA để thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp được thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam, quy định của Nghị định này* ***và pháp luật có liên quan.***  *3. Việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp được thực hiện theo quy định pháp luật về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam, quy định của Nghị định này* ***và pháp luật có liên quan***”. | STP tỉnh Bắc Kạn | Tiếp thu và chỉnh sửa phù hợp |  |
| 4. | Tại khoản 3 Điều 4 cân nhắc bổ sung thêm nội dung: “*3. Việc tổ chức hội nghị, hội thảo,* ***tọa đàm, tập huấn hoặc các khóa bồi dưỡng quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo hình thức gặp gỡ trực tiếp trên lãnh thổ Việt Nam hoặc theo hình thức trực tiếp với ít nhất một điểm cầu thuộc lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi chung là hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp)*** *được thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và quy định của Nghị định này”.* | Bộ Công an | Tiếp thu và chỉnh sửa phù hợp |  |
|  | **Điều 5. Nội dung và hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp** |  |  |  |
| 1. | Tại **điểm d khoản 1 Điều 5** dự thảo Nghị định quy định: “*Cải cách tư pháp, bao gồm hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp, cơ quan thi hành án, bổ trợ tư pháp, đào tạo các chức danh tư pháp và nghề tư pháp*”, đề nghị xem xét **bỏ nội dung hợp tác quốc tế về “hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp”** cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành pháp ở Trung ương và địa phương. | STP tỉnh Quảng Ninh |  | Cơ quan tư pháp bao gồm cả các cơ quan điều tra và các cơ quan thuộc cơ quan hành pháp cũng tham gia vào quá trình hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, do đó, quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp. Ngoài ra, quy định này để tạo thuận lợi cho các cơ quan tư pháp tiến hành các hoạt động hợp tác quốc tế về CCTP. |
| 2. | **- Điểm c khoản 2 Điều 5** quy định hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp là “Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn hoặc các khóa bồi dưỡng theo hình thức gặp gỡ trực tiếp trên lãnh thổ Việt Nam hoặc theo hình thức trực tuyến với ít nhất một điểm cầu thuộc lãnh thổ Việt Nam”. Tuy nhiên, qua rà soát, các quy định tại khoản 3 Điều 4, khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 Điều 13 dự thảo Nghị định chỉ quy định về hình thức hội nghị, hội thảo; không quy định về hình thức tọa đàm, tập huấn. Do đó, đề nghị rà soát, quy định lại cho phù hợp.  - Tại **Điểm c khoản 2 Điều 5,** đề xuất nghiên cứu, chỉnh sửa, có thể quy định việc tập huấn, bồi dưỡng là hoạt động, nội dung trong hội thảo, hội nghị, tọa đàm, thay vì là một hình thức độc lập. | Sở Tư pháp Bình Định, Hiệp hội Công chức viên Việt Nam, Bộ Công an  UBND tỉnh Lào Cai, Hiệp hội Công chức viên Việt Nam |  | Điểm c khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định có liệt kê các hình thức như hội thảo, tọa đàm, tập huấn và có gọi chung là hội nghị, hội thảo. Do đó, các điều khoản của dự thảo Nghị định có liên quan đến nội dung này không nhắc lại toàn bộ các hình thức này mà chỉ gọi chung là hội nghị, hội thảo.  - Việc quy định tập huấn, bồi dưỡng là nội dung trong hội thảo, hội nghị là không phù hợp, vì tập huấn, bồi dưỡng là các hình thức được tổ chức để trao đổi về các nội dung kiến thức, kinh nghiệm. |
| 3. | Đề nghị nghiên cứu sửa tên **khoản 1 Điều 5** thành: “*1.* ***Nội dung*** *hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp gồm các hoạt động trong các lĩnh vực sau:*” để được đầy đủ, thống nhất với tên Điều này. | UBND tỉnh Sơn La, Sở Tư pháp Lai Châu, UBND tỉnh Điện Biên, Bộ Công an | Tiếp thu |  |
| 4. | Đề nghị xem xét, bổ sung thêm hình thức hợp tác như: Trao đổi chuyên gia; Tổ chức khảo sát kinh nghiệm đào tạo, bồi dưỡng về pháp luật | Liên đoàn Luật sư Việt Nam |  | Qua tổng kết thực tiễn, Bộ Tư pháp đề xuất quy định các nội dung hợp tác pháp luật và cải cách tư pháp tư pháp mang tính phổ biến, được triển khai nhiều trong thời gian qua và cần thiết phải áp dụng các quy định quản lý của Nghị định này. Đối với nội dung và hình thức hợp tác pháp luật và cải cách tư pháp không được quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định pháp luật khác có liên quan. |
| 5. | - Điều 5, khoản 2, điểm c, đề nghị bổ sung hình thức hội nghị, hội thảo, gặp gỡ trao đổi song phương, đa phương các cấp về pháp luật thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến ở nước ngoài. Cụ thể: “c. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, gặp gỡ song phương và đa phương, tập huấn hoặc các khóa bồi dưỡng theo hình thức gặp gỡ trực tiếp trên lãnh thổ Việt Nam hoặc ở nước ngoài, theo hình thức trực tuyến với ít nhất một điểm cầu trên thuộc lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi chung là hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp);”  - Điều 5, khoản 2, điểm d, đề nghị bổ sung hoạt động tiếp nhận chuyên gia pháp luật, văn bản, tài liệu pháp luật. Cụ thể: “d) Cung cấp và tiếp nhận chuyên gia pháp luật, văn bản, tài liệu pháp luật.” | Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng |  | Việc quy định cụ thể gặp gỡ trao đổi song phương, đa phương là không thực sự cần thiết, quy phạm pháp luật chỉ cần điều chỉnh việc tổ chức hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài thì phải thực hiện các quy trình theo quy định. Việc quy định như dự thảo Nghị định cũng phù hợp với Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg.  Qua tổng kết thực tiễn, Bộ Tư pháp đề xuất quy định các nội dung hợp tác pháp luật và cải cách tư pháp tư pháp mang tính phổ biến, được triển khai nhiều trong thời gian qua và cần thiết phải áp dụng các quy định quản lý của Nghị định này. Đối với nội dung và hình thức hợp tác pháp luật và cải cách tư pháp không được quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định pháp luật khác có liên quan. |
| 6. | Điều 5 dự thảo quy định về nội dung và hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp. Trong đó, không có nội dung hợp tác đào tạo, bồi dưỡng về pháp luật như quy định tại Điều 12 Nghị định số 113/2014/NĐ-CP. Do đó, kiến nghị xem xét quy định nội dung hợp tác đào tạo, bồi dưỡng về pháp luật và các hình thức hợp tác như Điều 12 Nghị định số 113/2014/NĐ-CP. | UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu | Tiếp thu và chỉnh lý một phần theo hướng Dự thảo Nghị định chỉ quy định theo hướng trong quá trình tổ chức thực hiện hợp tác đào tạo pháp luật nếu ký kết các thỏa thuận quốc tế, tiếp nhận và thực hiện dự án, phi dự án, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp thì sẽ áp dụng quy định của Nghị định về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp. | Nghị định sẽ không điều chỉnh việc thực hiện hợp tác với nước ngoài về đào tạo luật, việc hợp tác đào tạo luật được thực hiện chung theo quy định hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đã được quy định bởi Luật giáo dục, Luật Giáo dục đạo học, Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục. Trong quá trình tổ chức thực hiện hợp tác đào tạo pháp luật nếu ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, dự án, phi dự án hoặc tổ chức các hội nghị, hội thảo về pháp luật và cải cách tư pháp thì sẽ áp dụng quy định của Nghị định về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp. Như vậy, việc quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp với yêu cầu của Nghị quyết số 04 về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. |
| 7. | Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5, hình thực hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp bao gồm: “*Ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế*”. Tuy nhiên, các quy định tại dự thảo về việc phê duyệt (Điều 7), trách nhiệm của Bộ Tư pháp (điểm b khoản 2 Điều 12), trách nhiệm của Bộ Ngoại giao (điểm c khoản 3 Điều 12) không bao gồm hình thức ký kết Điều ước quốc tế. Do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung hình thức ký kết Điều ước quốc tế tại các Điều được nêu trên. | Bộ Công thương |  | Quy trình ký kết điều ước quốc tế đã được quy định đầy đủ theo Luật Điều ước quốc tế, do đó, việc ký kết điều ước quốc tế về CCTP và PL được thực hiện theo Luật ĐUQT |
| 8. | Đề nghị bổ sung thêm điểm e vào khoản 2 với nội dung:  **“*e, Các hình thức hợp tác khác theo quy định của pháp luật*.”** | Sở Tư pháp Quảng Trị |  | Qua tổng kết thực tiễn, Bộ Tư pháp đề xuất quy định các nội dung hợp tác pháp luật và cải cách tư pháp tư pháp mang tính phổ biến, được triển khai nhiều trong thời gian qua và cần thiết phải áp dụng các quy định quản lý của Nghị định này. Đối với nội dung và hình thức hợp tác pháp luật và cải cách tư pháp không được quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định pháp luật khác có liên quan. |
| 9. | Tại điểm a khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp, trong đó có hình thức “*Ký kết và thực hiện các* ***điều ước quốc tế****, thỏa thuận quốc tế*”, tuy nhiên tại các quy định cụ thể, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp trong dự thảo Nghị định mới chỉ quy định quy trình phê duyệt “Thỏa thuận quốc tế” (), vì vậy đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu **bỏ nội dung “điều ước quốc tế” tại dự thảo nghị định.**Còn nếu để nội dung này thì cần bổ sung các quy định cụ thể, trách nhiệm các cơ quan cho phù hợp trên cơ sở quy định của Luật Điều ước quốc tế. | STP tỉnh Quảng Ninh |  | Quy trình ký kết điều ước quốc tế đã được quy định đầy đủ theo Luật Điều ước quốc tế, do đó, việc ký kết điều ước quốc tế về CCTP và PL được thực hiện theo Luật ĐUQT |
| 10. | Tại Khoản 2, Điều 5 Dự thảo quy định như sau:  *“2. Hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp:*  *a) Ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế;*  *b) Xây dựng và thực hiện các dự án, phi dự án;*  *c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn hoặc các khóa bồi dưỡng theo hình thức gặp gỡ trực tiếp trên lãnh thổ Việt Nam hoặc theo hình thức trực tuyến với ít nhất một điểm cầu thuộc lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi chung là hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp);*  *d) Cung cấp chuyên gia pháp luật, văn bản, tài liệu pháp luật”*  Đề nghị xem xét về các hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp có tính đến bổ sung nội dung quy định đối với việc Ký kết và thực hiện các Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, tổ chức thực hiện các Chương trình, dự án, phi dự án nước ngoài có hoạt động được tổ chức ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, do đây là hoạt động hợp tác quốc tế nên có thể liên quan tới nhiều bên nước ngoài tham gia và có thể tổ chức các hoạt động, hội nghị, hội thảo, ký kết… tại nước ngoài. | STP tỉnh Bắc Kạn |  | Quy trình ký kết điều ước quốc tế đã được quy định đầy đủ theo Luật Điều ước quốc tế, do đó, việc ký kết điều ước quốc tế về CCTP và PL được thực hiện theo Luật ĐUQT. Đối với quy trình ký kết TTQT, về cơ bản Luật TTQT đã quy định quy trình đầy đủ, dự thảo Nghị định chỉ cụ thể hóa cơ quan liên quan được lấy ý kiến đối với TTQT về CCTP và PL. |
| 11. | Tại khoản 1 Điều 5, đề nghị sửa cụm từ “…*bao gồm các hoạt động trong các lĩnh vực sau:…”* thành “*bao gồm các nội dung sau:…*” cho phù hợp với tên của Điều 5 | STP tỉnh Hà Giang |  | Việc sử dụng cụm từ “lĩnh vực” là phù hợp vì mang hàm ý rộng và không hướng đến một kết quả cụ thể |
| 12. | Đề nghị không tách riêng hình thức “xây dựng và thực hiện phi dự án” và hình thức “cung cấp chuyên gia pháp luật”, vì “phi dự án” bao gồm cả “cung cấp chuyên gia” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị định số 80/2020/NĐ/CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam và khoản 16 Điều 3 Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. | UBND tỉnh Nghệ An |  | Trên thực thế có rất nhiều hoạt động hợp tác quốc tế về CCTP và PL thông qua hình thức trao đổi, cung cấp chuyên gia pháp luật mà không thuộc một dự án hay phi dự án nào. Do vậy, việc quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp. |
| 13. | Đề nghị Bộ Tư pháp làm rõ hơn nội hàm hoạt động chia sẻ, nâng cao kiến thức, năng lực trong lĩnh vực pháp luật quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 có bao gồm hoạt động hỗ trợ đào tạo pháp luật, đào tạo nghiệp vụ hay không do các hoạt động này đều góp phần nâng cao năng lực cho cán bộ. | Bộ Tài chính |  | Hoạt động chia sẻ, nâng cao kiến thức, năng lực pháp luật không bao gồm hoạt động đào tạo pháp luật như giải trình ở trên. Hoạt động chia sẻ, nâng cao kiến thức, năng lực pháp luật có thể được thực hiện thông qua các hình thức như các khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn ngày. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã chỉnh sửa phù hợp. |
| 14. | - Tại Khoản 1, đề nghị làm rõ nội hàm hoạt động thi hành pháp luật để có cơ sở xác định các chương trình, dự án, phi dự án viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA được điều chỉnh tại Nghị định này.  - Điểm b khoản 1 Điều 5 quy định khá chung chung, chưa làm rõ được lĩnh vực hợp tác này sẽ bảo gồm những nội dung nào. Để đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai thực tế, đề nghị làm rõ nội dung trên. | Bộ TN và MT  Vụ PLQT | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 15. | Điều 5 quy định về “***Nội dung*** *và hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp*”. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định chưa rõ “nội dung ” hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp là những nội dung gì | Cục Kiểm tra VBQPPL | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 16. | - Đề nghị làm rõ quy định: “Dự án, phi dự án” về pháp luật và cải cách tư pháp có *một phần nội dung về pháp luật và cải cách tư pháp* quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này vì chương trình, dự án, phi dự án có mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, nội dung về pháp luật và cải cách tư pháp có thể chỉ là một phần nhỏ, một hợp phần, một hoạt động trong tổng thể chương trình, dự án, phi dự án đó.  - Dự thảo Nghị định đề cập đến khái niệm “điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp”, đề nghị làm rõ các tiêu chí, đặc điểm của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế này.  - Đề nghị sửa điểm a khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định như sau: “*Trực tiếp xây dựng pháp luật*”.  - Đề nghị sửa điểm d khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định như sau: *“Cung cấp chuyên gia về pháp luật và cải cách tư pháp, văn bản, tài liệu pháp luật”.*  - Điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế là một hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: Việc ký kết, thực hiện điều ước quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật về điều ước quốc tế. Đề nghị rà soát các nội dung này bảo đảm tính thống nhất. | Bộ KH và ĐT |  | Hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp được coi là lĩnh vực đặc thù vì liên quan đến thể chế, chính sách. Hợp tác về pháp luật và cải cách tư pháp trong thời gian qua chủ yếu là các hoạt động với quy mô nhỏ, tập trung vào hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao kiến thức, kinh nghiệm, nhiều hoạt động không hỗ trợ về tài chính. Do đó, các hoạt động hợp tác quốc tế (bao gồm cả chương trình, dự án, phi dự án) mặc dù chỉ có một phần nhỏ liên quan đến pháp luật và cải cách tư pháp vẫn phải áp dụng các quy định của Nghị định này là phù hợp nhằm đảm bảo phòng ngừa các vấn đề phức tạp có thể phát sinh. Tương tự như vậy, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có toàn bộ hoặc một phần nội dung về pháp luật và cải cách tư pháp thì cũng sẽ chịu sự điều chỉnh của Nghị định này.  Đối với nội dung và hình thức hợp tác pháp luật và cải cách tư pháp không được quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định pháp luật khác có liên quan. |
| 18. | Điểm d khoản 1 Điều 5 liệt kê các lĩnh vực thuộc phạm vi cải cách tư pháp. Tuy nhiên, quy định dự thảo này chưa bao hàm nhiều lĩnh vực mà chúng ta đã tiến hành trong quá trình thực hiện Nghị quyết 49-NQ-TW như nghiên cứu mô hình bảo hiến, phát triển án lệ, tăng cường tranh tụng...  - Nghị quyết 49-NQ/TW xác định rõ Tòa án là trung tâm, xét xử là trọng tâm của cải cách tư pháp, hoạt động xét xử độc lập. Việc yêu cầu Tòa án lấy ý kiến trước có thể trở thành rào cản và can thiệp vào công tác chuyên môn của Tòa án. | Tòa án nhân dân tối cao |  | Hiện nay chưa có một văn bản nào thống nhất khái niệm về cải cách tư pháp bao gồm những hoạt động nào, hoạt động CCTP bao gồm rất nhiều nội dung, dự thảo Nghị định chỉ điều chỉnh những nội dung cơ bản của hoạt động CCTP bao gồm mô hình tố tụng, tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, bồi dưỡng, nâng cao năng lực các chức danh tư pháp và nghề tư pháp, các hoạt động liên quan đến xây dựng, hoàn thiện pháp luật phục vụ CCTP thì sẽ được điều chỉnh theo nội dung về hợp tác quốc tế về pháp luật. Đối với các hoạt động CCTP khác không quy định trong dự thảo Nghị định thì các cơ quan sẽ vẫn triển khai theo các quy định có liên quan, việc không điều chỉnh trong Nghị định không có nghĩa là các cơ quan không được thực hiện các hoạt động đó. Đồng thời, việc thực hiện quy trình xin ý kiến đối với một số nội dung và hình thức hợp tác là nhằm thực hiện đúng chủ trương, định hướng của Đảng về hợp tác quốc tế về cải cách tư pháp, đây là những quy định mang tính thủ tục, không điều chỉnh nội dung hoạt động hợp tác quốc tế nên không tác động hay can thiệp vào hoạt động chuyên môn của Tòa án |
| 19. | - Tại số thứ tự 3 mục 3 Phụ lục Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-CP đưa ra định hướng phân cấp *sửa đổi phạm vi quản lý nhà nước đối với các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật trong công tác xây dựng pháp luật;* ***đào tạo, bồi dưỡng về pháp luật*.** Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa thể hiện rõ nội dung hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng về pháp luật. Do đó, đề nghị nghiên cứu, rà soát để bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 04/NQ-CP.  **-**  Khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp như xây dựng pháp luật; thi hành pháp luật; chia sẻ, nâng cao kiến thức, năng lực trong lĩnh vực pháp luật... đề xuất hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp trong lĩnh vực thi hành pháp luật quá rộng, do đó, cần xác định lĩnh vực trọng tâm để bảo đảm phù hợp, khả thi khi thực hiện.  - Điểm d khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định nội dung hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cải cách tư pháp bao gồm hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp, cơ quan thi hành án, bổ trợ tư pháp... lĩnh vực cải cách tư pháp bao gồm cả các nội dung về xây dựng pháp luật và thực thi pháp luật. Do đó, đề nghị nghiên cứu, rà soát để bảo đảm phù hợp. | Vụ PLHS-HC |  | - Nghị định sẽ không điều chỉnh việc thực hiện hợp tác với nước ngoài về đào tạo luật, việc hợp tác đào tạo luật được thực hiện chung theo quy định hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đã được quy định bởi Luật giáo dục, Luật Giáo dục đạo học, Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục. Trong quá trình tổ chức thực hiện hợp tác đào tạo pháp luật nếu ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, dự án, phi dự án hoặc tổ chức các hội nghị, hội thảo về pháp luật và cải cách tư pháp thì sẽ áp dụng quy định của Nghị định về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp. Như vậy, việc quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp với yêu cầu của Nghị quyết số 04 về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.  - Về khoản 1 Điều 5, như đã giải trình ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao. Đối với hợp tác quốc tế về xây dựng PL và thi hành PL trong CCTP thì được thực hiện theo hình thức về hợp tác pháp luật và thi hành pháp luật quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 5 dự thảo NĐ. |
| 20. | - Tại khoản 3 Điều 2: định nghĩa “hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp” bao gồm các hoạt động có sự tham gia hoặc được tài trợ bởi đối tác nước ngoài có toàn bộ *hoặc một phần* nội dung về pháp luật và cải cách tư pháp tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này và được thực hiện theo hình thức quy định tại khoản 2 Điều 5.  - Tại khoản 4 Điều: quy định “Dự án, phi dự án” về pháp luật và cải cách tư pháp bao gồm các chương trình, dự án, phi dự án được cung cấp vốn ODA không hoàn lại hoặc các chương trình, dự án, phi dự án thuộc viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA về pháp luật và cải cách tư pháp có toàn bộ *hoặc một phần* nội dung về pháp luật và cải cách tư pháp quy định tại khoản 1 Điều 5.  - Tại khoản 1(c), khoản 2(d) Điều 5: nội dung hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp bao gồm “*Chia sẻ, nâng cao kiến thức, năng lực trong lĩnh vực pháp luật*”; hình thức hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp bao gồm “*Cung cấp văn bản, tài liệu pháp luật*”.  Các quy định trên chưa xác định rõ mức độ “*một phần*” là như thế nào; việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế phi dự án trong đó có hoạt động mang tính đơn lẻ như chia sẻ, cung cấp thông tin về các quy định pháp luật... có phải thực hiện quy trình lấy ý kiến các Bộ ngành chặt chẽ, phức tạp theo quy định tại Điều 7 hay không. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa quy định tại khoản 1(c) Điều 5 và khoản 3, khoản 4 Điều 2 của Dự thảo một cách rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện và phù hợp với thực tiễn. | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Tiếp thu một phần, dự thảo Nghị định không điều chỉnh việc cung cấp văn bản, tài liệu pháp luật. Những nội dung, hình thức hợp tác không được quy định tại Nghị định sẽ thực hiện theo quy định hiện hành (Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của các cơ quan,…) | Hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp được coi là lĩnh vực đặc thù vì liên quan đến thể chế, chính sách. Hợp tác về pháp luật và cải cách tư pháp trong thời gian qua chủ yếu là các hoạt động với quy mô nhỏ, tập trung vào hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao kiến thức, kinh nghiệm, nhiều hoạt động không hỗ trợ về tài chính.  Do đó, các hoạt động hợp tác quốc tế (bao gồm cả chương trình, dự án, phi dự án) mặc dù chỉ có một phần nhỏ liên quan đến pháp luật và cải cách tư pháp vẫn phải áp dụng các quy định của Nghị định này là phù hợp nhằm đảm bảo phòng ngừa các vấn đề phức tạp có thể phát sinh. |
| 21. | Các hoạt động hợp tác pháp luật, cải cách tư pháp có thể thực hiện trong khuôn khổ điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, tuy nhiên việc ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế không phải là một hình thức hợp tác pháp luật, cải cách tư pháp. Hình thức này cũng không có quy định tại Nghị định 113/2014/NĐ-CP. Đề nghị không quy định việc ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế là một hình thức hợp tác pháp luật, cải cách tư pháp trong dự thảo Nghị định như tại điểm a khoản 2 Điều 5. | Bộ Ngoại giao |  | Nghị định 113/2014/NĐ-CP không quy định cụ thể về nội dung và hình thức hợp tác, điều này gây khó khăn cho công tác quản lý cũng như việc áp dụng quy định pháp luật. Chỉ thị số 39 yêu cầu quy định rõ nội dung và hình thức hợp tác. Do đó, quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp. |
| 22. | Đề nghị làm rõ hơn nội hàm hoạt động chia sẻ, nâng cao kiến thức, năng lực trong lĩnh vực pháp luật quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 có bao gồm hoạt động hỗ trợ đào tạo pháp luật, đào tạo nghiệp vụ hay không do các hoạt động này đều góp phần nâng cao năng lực cho cán bộ. | Vụ CVĐCVXDPL |  | Dự thảo Nghị định không điều chỉnh vấn đề hợp tác về đào tạo pháp luật. Trong quá trình tổ chức thực hiện hợp tác đào tạo pháp luật nếu tổ chức các hội nghị, hội thảo, trao đổi chuyên gia về pháp luật để nâng cao kiến thức, năng lực phục vụ cho công tác đào tạo thì sẽ áp dụng quy định của Nghị định về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp. |
|  | **Điều 6. Đề xuất hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp** |  |  |  |
| 1. | Tại Điều 6 dự thảo quy định “*Đề xuất hoạt động* *hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp*”, trong đó đã cụ thể các yêu cầu đề xuất. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ mục đích của quy định và trường hợp việc đề xuất được lập theo yêu cầu thì do cơ quan nào phê duyệt. | UBND tỉnh Hòa Bình |  | Mục đích quy định này nhằm giúp các cơ quan, tổ chức xây dựng được các đề xuất HTQT về CCTP và PL phù hợp với các nguyên tắc, định hướng của Đảng và quy định có liên quan, qua đó, góp phần loại bỏ được các hoạt động HTQT về CCTP và PL có nguy cơ tiềm ẩn, vấn đề phức tạp về an ninh trật tự xã hội. Các cơ quan, tổ chức căn cứ vào quy định này để xây dựng đề xuất và tiến hành các bước triển khai theo quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan. |
| 2. | - Tại khoản 4 Điều 6, đề nghị bổ sung như sau: “*Có phương án, giải pháp bảo đảm các yêu cầu về an ninh trật tự,* ***đối ngoại*** *trong quá trình thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp*”.  - Khoản 4 Điều 6 quy định đề xuất hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp phải có *phương án, giải pháp đảm bảo các yêu cầu về an ninh trật tự trong quá trình thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp.* Đề nghị quy định cụ thể hơn về nội dung này để cơ quan, tổ chức thực hiện hợp tác đề xuất phương án phù hợp và khả thi. | Bộ Quốc phòng  Bộ TN và MT | Tiếp thu | Về ý kiến của Bộ TN và MT, do Nghị định này công khai nên không thể quy định cụ thể các biện pháp an ninh trật tự vì ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại |
| 3. | Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét thay từ *“về”* bằng từ “*trong*” sau cụm từ “*nguyên tắc* cho phù hợp, thống nhất với quy định tại Điều 3 dự thảo”, đoạn này hoàn chỉnh thành: “*Nguyên tắc* ***trong*** *hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp”.* | UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu | Tiếp thu |  |
|  | Tại khoản 2 Điều 6: Đề nghị quy định rõ yêu cầu cần đáp ứng trong khoản này được hiểu là: *“Dự kiến kết quả cụ thể* *phù hợp với các nguyên tắc về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp và phục vụ việc thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức mình…”* hay “*Dự kiến được kết quả, cụ thể kết quả phù hợp với các nguyên tắc về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp và phục vụ việc thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức mình…”.* Nếu yêu cầu cần đáp ứngtrong khoản này được hiểu là “*dự kiến kết quả cụ thể* *phù hợp với các nguyên tắc về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp và phục vụ việc thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức mình…*” thì có gây khó khăn cho các cơ quan, tổ chức thực hiện hợp tác hay không? | STP tỉnh Yên Bái |  | Dự thảo Nghị định đang quy định theo hướng “dự kiến được kết quả cụ thể…” như vậy là rõ ràng và tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức thực hiện hợp tác |
| 4. | - Tại khoản 3, đề nghị quy định rõ điều kiện của các đối tác nước ngoài khi tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp (ngoài yêu cầu “có năng lực, chuyên môn phù hợp với nội dung”) nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả của việc hợp tác quốc tế.  - Tại khoản 4, đề nghị quy định một số yêu cầu cơ bản, bắt buộc phải có trong xây dựng phương án, giải pháp bảo đảm an ninh trât tự trong quá trình thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp để có cơ sở đánh giá, phê duyệt các hoạt động hợp tác quốc tế. | UBND tỉnh Nghệ An |  | Hoạt động HTQT về CCTP và PL được thực hiện chủ yếu thông qua hình thức hỗ trợ không hoàn lại, cung cấp kinh nghiệm, tài liệu, chuyển giao kiến thức. Do đó, dự thảo Nghị định chỉ quy định điều kiện có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hợp tác là khả thi và phù hợp. Các nội dung khác liên quan đến đối tác sẽ được các cơ quan liên quan tham gia ý kiến cụ thể theo quy trình đã được quy định tại dự thảo Nghị định. |
| 5. | - Phần lớn nội dung tại Điều 6 có khả năng trùng lặp với các nguyên tắc trong hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cải tư pháp tại Điều 3. Vì vậy, đề nghị làm rõ sự khác biệt của quy định tại Điều 3 và Điều 6.  - Điều 6 hiện đang tập trung đưa ra những yêu cầu trong việc đề xuất hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp, trong đó khoản 3 Điều 6 này quy định: “*Đối tác nước ngoài tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp phải có năng lực, chuyên môn phù hợp về nội dung hợp tác*”, để đảm bảo tính khả thi, làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định, đề nghị làm rõ các tiêu chí hoặc cơ chế đánh giá về năng lực, chuyên môn đối với các đối tác nước ngoài tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp. | Vụ PLQT |  | Mục đích của Điều 6 nhằm đảm bảo các cơ quan thực hiện đầy đủ các nguyên tắc khi đề xuất hoạt động hợp tác quốc tế. Nội dung của Điều 6 cũng hoàn toàn không trùng lặp với Điều 3 dự thảo Nghị định.  Nghị định này mang tính chất đối ngoại do vậy không thể quy định cụ thể điều kiện của các đối tác nước ngoài vì sẽ tạo rào cản trong quan hệ quốc tế và hợp tác. |
| 6. | Tại khoản 2 **Điều 6,** đề nghị cân nhắc bỏ khoản 2, khoản 4 hoặc bổ sung nội dung vào khoản 1 nếu thấy cần thiết, vì khi đề xuất các hoạt động hợp tác đã phải xác định: mục đích, nội dung, thời gian, kinh phí, sản phẩm đầu ra | Vụ TCCB |  | Mục đích của Điều 6 nhằm đảm bảo các cơ quan thực hiện đầy đủ các nguyên tắc khi đề xuất hoạt động hợp tác quốc tế. Do vậy, quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp. |
|  | **Điều 7. Phê duyệt hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp** |  |  |  |
| 1. | - Điều 7 dự thảo quy định về *“phê duyệt hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp”,* liên quan đến nội dung quy định này, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét một số điểm sau:  + Bổ sung quy định đối với hình thức ký kết điều ước quốc tế.  Việc phê duyệt hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp được quy định cụ thể theo từng hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp. Tuy nhiên, nội dung quy định tại Điều 7 dự thảo thiếu quy định đối với hình thức ký kết điều ước quốc tế.  + Khoản 1 Điều 7 dự thảo quy định: *Trước khi ký kết thỏa thuận quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp…, cơ quan đề xuất ký kết có trách nhiệm gửi hồ sơ đến* ***Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an*** *để cho ý kiến về các nội dung theo quy định pháp luật về thỏa thuận quốc tế và các Điều 12, 13 của Nghị định này.*  Theo quy định trên thì cơ quan đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế có trách nhiệm lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và Bộ Công an. Tuy nhiên, theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế thì cơ quan có thẩm quyền phải gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của *Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó.* Do đó, đề nghị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. | UBND tỉnh Hòa Bình, UBND tỉnh Nghệ An |  | - Quy trình ký kết điều ước quốc tế đã được quy định đầy đủ theo Luật Điều ước quốc tế, do đó, việc ký kết điều ước quốc tế về CCTP và PL được thực hiện theo Luật ĐUQT.  - Luật TTQT đã quy định quy trình đầy đủ về ký kết TTQT, dự thảo Nghị định chỉ cụ thể hóa cơ quan liên quan được lấy ý kiến đối với TTQT về CCTP và PL. Việc quy định các cơ quan cụ thể liên quan đến TTQT về CCTP và PL như dự thảo Nghị định là phù hợp, tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức xác định được cụ thể phải lấy ý kiến của cơ quan nào. |
| 2. | Tại **khoản 1 Điều 7** đề nghị quy định cụ thể thế nào là *“thỏa thuận quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp nhân danh Nhà nước, Chính phủ, cơ quan nhà nước ở trung ương…”*  - Tại khoản 2 Điều 7 đề nghị quy định cụ thể quyền *“quyết định phê duyệt văn kiện dự án, phi dự án theo thẩm quyền”,* để từ đó có thể xác định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về *“quyết định phê duyệt”***tại điểm a khoản 1 Điều 14**  **-** Đề nghị quy định rõ “trách nhiệm trả lời đúng thời hạn theo quy định pháp luật hiện hành” tại khoản 5 Điều 7 dự thảo Nghị định. | Sở Tư pháp Cần Thơ |  | Thỏa thuận quốc tế nhân danh Nhà nước, Chính phủ, cơ quan Nhà nước ở TW đã được quy định tại Luật TTQT. Những thỏa thuận này có nội dung thuộc khoản 1 Điều 5 dự thảo NĐ thì được coi là TTQT về PL và CCTP.  - Thời gian cho ý kiến đối với các hình thức HTQT về CCTP và PL như ký kết ĐƯQT, TTQT, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế đã được quy định cụ thể tại các văn bản có liên quan. Do đó, để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống PL, dự thảo Nghị định chỉ quy định mang tính viện dẫn, không quy định lại các mốc thời gian cụ thể. |
| 3 | Tại **khoản 2 Điều 7** dự thảo quy định “2. Trước khi trình có thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án, phi dự án hoặc quyết định phê duyệt văn kiện dự án, phi dự án theo thẩm quyền, cơ quan chủ quản dự án, phi dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để cho ý kiến về các nội dung theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn ODA, viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA **và các Điều 12, 13 của Nghị định này;** 3. Trước khi quyết định cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của tổ chức có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao để cho ý kiến về các nội dung theo quy định pháp luật về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế **và các Điều 12, 13 của Nghị định này”.** Tuy nhiên, Điều 12, 13 dự thảo quy định về tổng quan các nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Do đó, đề nghị xác định điều khoản viện dẫn cho phù hợp. | Sở Tư pháp Hậu Giang |  | Điều 12, 13 dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ, ngành cho ý kiến đối với các hình thức hợp tác cụ thể, do đó, cơ quan chủ quản căn cứ vào hình thức hợp tác để gửi hồ sơ đến cơ quan có trách nhiệm cho ý kiến đối với hình thức hợp tác đó (ví dụ ký kết thỏa thuận quốc tế thì xin ý kiến Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an; phê duyệt chương trình dự án thì xin ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính). |
| 4. | Đề nghị bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 7. Để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, có thể cân nhắc quy định trách nhiệm báo cáo các cơ quan có thẩm quyền quản lý của các cơ quan, tổ chức sau khi thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 7. | Bộ Nội vụ |  | HTQT về PL và CCTP được xác định là lĩnh vực phức tạp, có độ nhạy cảm cao do đó, không thể áp dụng quy trình hậu kiểm như một số lĩnh vực khác mà cần có sự phê duyệt trước khi thực hiện. Ngoài ra, việc quy định phải xin ý kiến và phê duyệt trước khi thực hiện đã được quy định tại các văn bản pháp luật khác như Luật ĐƯQT, Luật TTQT, Nghị định 114/2021/NĐ-CP. Nghị định này không quy định lại quy trình, thủ tục mà chỉ làm rõ một số bước và cơ quan cần xin ý kiến. |
| 5. | Đề nghị nghiên cứu bổ sung 01 nội dung quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Quốc phòng trong tham gia ý kiến đối với việc thực hiện các nội dung, hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp có yếu tố liên quan tới lĩnh vực quân sự, quốc phòng hoặc được triển khai thực hiện ở khu vực biên giới, cửa khẩu và các khu vực trọng điểm khác về quốc phòng, bảo đảm phù hợp quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020, Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ quốc phòng và các quy định pháp luật khác có liên quan. | Bộ Quốc phòng | Tiếp thu |  |
| 6. | Tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 7 của dự thảo Nghị định quy định Phê duyệt hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau:  “1. Trước khi ký kết thỏa thuận quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp nhân danh Nhà nước, Chính phủ, cơ quan nhà nước ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của các tổ chức, cơ quan đề xuất ký kết có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an để *lấy ý kiến*.  2. Trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án, phi dự án hoặc quyết định phê duyệt văn kiện dự án, phi dự án theo thẩm quyền, cơ quan chủ quản dự án, phi dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để *lấy ý kiến*.  3. Trước khi quyết định cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của tổ chức có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao để *lấy ý kiến*.  4. Hồ sơ lấy ý kiến được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và thể hiện rõ sự cần thiết thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp, nội dung hợp tác, hình thức hợp tác, đối tác hợp tác, kết quả dự kiến đạt được, đánh giá việc thực hiện các nguyên tắc*, yêu cầu theo quy định tại Điều 3 và Điều 6 Nghị định này*.” | UBND tỉnh Tiền Giang | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 7. | Tại khoản 5, theo quy định tại khoản 2 Điều 17, khoản 2 Điều 19 Luật Thỏa thuận quốc tế thì cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể thời gian thống nhất theo Luật, không quy định chung chung theo pháp luật hiện hành. | UBND tỉnh Đồng Nai, Hiệp hội Công chức viên Việt Nam |  | - Thời gian cho ý kiến đối với các hình thức HTQT về CCTP và PL như ký kết ĐƯQT, TTQT, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế đã được quy định cụ thể tại các văn bản có liên quan. Do đó, để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống PL, dự thảo Nghị định chỉ quy định mang tính viện dẫn, không quy định lại các mốc thời gian cụ thể. |
| 8. | - Tại khoản 1: Thêm từ **“*thì*”** vào sau đoạn **“*Trước khi ký kết thỏa thuận quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp nhân danh Nhà nước, Chính phủ, cơ quan nhà nước ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của các tổ chức,*”** để tránh bị nhầm lẫn khi đọc.  **-** Tại khoản 2, về viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA, hiện tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ đã quy định quy trình tiếp nhận và thực hiện rõ ràng, cụ thể đối với tất cả các dự án, không ngoại trừ các dự án về pháp luật và cải cách tư pháp, vì vậy, đề nghị phân cấp thẩm quyền phê duyệt như đã quy định tại Điều 7 Nghị định 80/NĐ/CP. Do đó, nếu các dự án, phi dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của người đứng đầu cơ quan chủ quản thì không cần xin ý kiến cấp Bộ.  - Tại khoản 4: Cần nêu rõ hồ sơ lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại văn bản nào, không nên nêu chung chung “*theo quy định pháp luật hiện hành*” vì sẽ khó cho cơ quan, đơn vị không biết áp dụng văn bản nào để thực hiện.  - Tại khoản 5: Cần nêu rõ cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời đúng thời hạn theo quy định tại văn bản nào, không nên nêu chung chung “*theo quy định pháp luật hiện hành*” vì sẽ khó cho cơ quan, đơn vị không biết áp dụng văn bản nào để thực hiện. | Sở Tư pháp Quảng Trị |  | - Dự thảo Nghị định không điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt đối với các chương trình, dự án mà chỉ làm rõ các bước của quy trình đã được quy định tại các văn bản có liên quan. Nghị định số 80/2020/NĐ-CP quy định cơ quan chủ quản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan trước khi phê duyệt theo thẩm quyền. Do đó, quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp với các văn bản có liên quan.  - Tùy thuộc vào hình thức hợp tác, hồ sơ lấy ý kiến sẽ theo pháp luật về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế  - Thời gian cho ý kiến đối với các hình thức HTQT về CCTP và PL như ký kết ĐƯQT, TTQT, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế đã được quy định cụ thể tại các văn bản có liên quan. Do đó, để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống PL, dự thảo Nghị định chỉ quy định mang tính viện dẫn, không quy định lại các mốc thời gian cụ thể. |
| 9. | - Nội dung của Điều 7 chỉ quy định về trách nhiệm lấy ý kiến về hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp, yêu cầu đối với hồ sơ lấy ý kiến và trách nhiệm trả lời của cơ quan được lấy ý kiến. Do đó, đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý tên gọi cho phù hợp với nội dung của Điều 7. | UBND TP Hải Phòng | Tiếp thu và chỉnh sửa phù hợp |  |
| 10. | Tại **khoản 2 Điều 7** dự thảo quy định “*Trước khi trình có thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án, phi dự án hoặc quyết định phê duyệt văn kiện dự án, phi dự án theo thẩm quyền, cơ quan chủ quản dự án, phi dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để cho ý kiến…”.* Tuy nhiên, khi quy định về việc tham gia ý kiến đối với hoạt động này của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tại điểm b khoản 2 Điều 12; điểm a khoản 2, điểm b khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 13 dự thảo thì chỉ quy định “*phê duyệt các dự án, phi dự án…*”. Đề nghị sửa đổi các quy định cho thống nhất. | UBND TP Hải Phòng | Tiếp thu và chỉnh sửa phù hợp |  |
| 11. | Tại khoản 1, Dự thảo quy định “Trước khi ký kết thoả thuận quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp nhân danh Nhà nước, Chính phủ, cơ quan nhà nước ở trung ương, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của các tổ chức, cơ quan đề xuất ký kết có trách nhiệm …” , đề nghị nghiên cứu lại việc quy định“Chính phủ, cơ quan nhà nước ở trung ương, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh” vì quy định như Dự thảo thể hiện vừa mang tính quy định chung, vừa mang tính liệt kê và có sự không thống nhất vì “Chính phủ” cũng là cơ quan nhà nước ở trung ương. Tương tự, đề nghị rà soát lại nội dung của khoản 3 để quy định các chủ thể có thẩm quyền cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật… cho thống nhất. | STP tỉnh Đắk Lắk |  | Dự thảo Nghị định không đặt ra quy định mới, đây là TTQT nhân danh Nhà nước, Chính phủ, cơ quan nhà nước ở Trung ương, UBND cấp tỉnh… đã được quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế. Các cơ quan đề xuất ký kế TTQT nhân danh các cơ quan này thì thực hiện quy trình theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế. |
| 12. | - Tại Điều 7 của dự thảo Nghị định thì đối với các chương trình, dự án, phi dự án đã được phê duyệt, nếu trong đó có một phần (nhỏ hoặc rất nhỏ) nội dung về pháp luật thì cũng phải thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục lấy ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính ở giai đoạn trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án, phi dự án. Sau đó, trong quá trình thực hiện các dự án, phi dự án mà có hợp phần tổ chức hội nghị, hội thảo thì cơ quan thực hiện hợp tác lại tiếp tục phải gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao về việc tổ chức hội nghị, hội thảo. Quy định này làm tăng thêm quy trình thủ tục hành chính nội bộ và chưa phù hợp với mục tiêu nêu tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch và rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025.  Đồng thời, đề nghị rà soát, chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng quy định rõ mang **tính định lượng** đối với nội dung “*các chương trình, dự án, phi dự án có một phần nội dung về pháp luật*” phải thực hiện theo quy định của Nghị định này để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.  - Theo quy định tại khoản 2 Điều 7, một dự án sử dụng vốn ODA hoặc sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA có hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp cần xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan cả trước và sau khi quyết định chủ trương. Để đơn giản hóa quy trình, thủ tục thực hiện các chương trình, dự án này, đề nghị và quy định theo hướng chỉ xin ý kiến một lần trong toàn bộ quá trình đề xuất, phê duyệt và thực hiện dự án. | Bộ Xây dựng  Bộ TN và MT | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp quy định liên quan đến xin ý kiến tổ chức hội nghị, hội thảo  Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp | Dự thảo Nghị định không quy định các chương trình, dự án, phi dự án đã được phê duyệt rồi khi thực hiện lại phải thực hiện lại quy trình, thủ tục lấy ý kiến một số Bộ như ý kiến của Bộ Xây dựng. Dự thảo Nghị định chỉ quy định đối với các chương trình, dự án, phi dự án có một phần nội dung về pháp luật thì trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án, phi dự án hoặc quyết định phê duyệt văn kiện dự án, phi dự án theo thẩm quyền, cơ quan chủ quản thực hiện lấy ý kiến theo quy định. |
| 13 | **Khoản 3, Điều 7** quy định “Trước khi quyết định cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của các tổ chức có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp, Bộ Công an…”. Tuy nhiên phạm vi điều chỉnh của Nghị định này bao gồm cả cơ quan thuộc Chính phủ. Vì vậy để cho thống nhất và chặt chẽ về pháp lý, đề xuất cân nhắc bổ sung thêm quy định “”***cơ quan thuộc Chính phủ***” vào quy định trên. | Thông tấn xã Việt Nam | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 14. | Đề nghị rà soát lại nội dung và các trình tự thủ tục liên quan đến các nội dung tại Điều 7 vì việc ký kết thỏa thuận quốc tế, quyết định chủ trương thực hiện các dự án, phi dự án, cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo đã được quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, xem xét lại có cần thiết phải quy định lại tại dự thảo Nghị định này hay không để tránh trùng lặp, mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật | Bộ GTVT |  | Dự thảo Nghị định không quy định lại quy trình, thủ tục đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác mà chỉ quy định nội dung, trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh theo các văn bản quy phạm pháp luật khi tham gia vào các quy trình, thủ tục liên quan đến hoạt động hợp tác quốc tế về cải cách tư pháp và pháp luật |
| 15. | Tại khoản 3, việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế là để thực hiện các dự án, phi dự án đã được cấp có thẩm quyền cho phép về chủ trương theo quy định tại khoản 2 Điều 7. Như vậy, nếu quy định việc tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp tiếp tục phải xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền như tại khoản 3 sẽ dẫn đến trùng lắp và có thể làm kéo dài thủ tục hành chính. Trong trường hợp vẫn phải xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền về các nội dung theo quy định của pháp luật về tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế, đề nghị:  + Xác định rõ ràng chủ thể có trách nhiệm phải gửi hồ sơ đến các cơ quan có thẩm quyền trước khi quyết định cho phép hoặc trình cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế.  + Phân loại những hội thảo, hội nghị quốc tế nào phải xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền.  - Tại khoản 5, nếu pháp luật hiện hành đã có quy định về thời hạn thì quy định tại khoản 5 là không cần thiết. Trong trường hợp vẫn giữ quy định về thời hạn tại khoản 5, đề nghị quy định cụ thể thời hạn để các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời tại Nghị định này để đảm bảo rõ ràng, đầy đủ và dễ áp dụng.  Về khoản 3 Điều 7, phê duyệt đối với tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế:  + Đề nghị Bộ Tư pháp quy định rõ trường hợp các hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp nằm trong khuôn khổ chương trình, dự án đã xin ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Công an khi thực hiện các thủ tục phê duyệt văn kiện, thì không cần phải xin lại ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Công an trước khi tổ chức hội nghị, hội thảo.  + Trong bối cảnh hội nhập và hợp tác quốc tế sâu rộng như hiện nay, việc tổ chức các hội nghị, hội thảo mang tính chuyên môn, nghiệp vụ diễn ra rất thường xuyên. Để tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Bộ, các cơ quan ngang Bộ và giảm bớt quy trình thủ tục, đề nghị nghiên cứu, xem xét giữ nguyên quy định về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định tại Nghị định số 113/2014/NĐ-CP (chỉ lấy ý kiến các cơ quan đối với việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ). | Văn phòng Quốc hội  Bộ Tài chính | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp  Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp | - Thời gian cho ý kiến đối với các hình thức HTQT về CCTP và PL như ký kết ĐƯQT, TTQT, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế đã được quy định cụ thể tại các văn bản có liên quan. Do đó, để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống PL, dự thảo Nghị định chỉ quy định mang tính viện dẫn, không quy định lại các mốc thời gian cụ thể. |
| 16. | - Đề nghị bổ sung quy định đối với đề xuất ký kết các điều ước quốc tế vì tại Khoản 2, Điều 5. Nội dung và hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp có nêu về Ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế.  - Đề nghị xem xét chỉnh sửa và bổ sung nội dung để đảm bảo tuân thủ quy trình theo Điều 9 của Luật Thoả thuận quốc tế số 70/2020/QH14, cụ thể như sau:  *“ 1. Trước khi trình cơ quan có thẩm quyền ký kết thỏa thuận quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp nhân danh Nhà nước, Chính phủ, cơ quan nhà nước ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của các tổ chức, cơ quan đề xuất ký kết có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an để cho ý kiến về các nội dung theo quy định của pháp luật về thỏa thuận quốc tế, các Điều 12, 13 của Nghị định này và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.*  *2. Trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án, phi dự án hoặc quyết định phê duyệt văn kiện dự án, phi dự án theo thẩm quyền, cơ quan chủ quản dự án, phi dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để cho ý kiến về các nội dung theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn ODA, viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA, các Điều 12, 13 của Nghị định này và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.*  *3. Trước khi quyết định cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của tổ chức có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao để cho ý kiến về các nội dung theo quy định pháp luật về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, các Điều 12, 13 của Nghị định này và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.”* | STP tỉnh Bắc Kạn |  | Quy trình ký kết điều ước quốc tế đã được quy định đầy đủ theo Luật Điều ước quốc tế, do đó, việc ký kết điều ước quốc tế về CCTP và PL được thực hiện theo Luật ĐUQT. |
| 17. | Đề nghị nghiên cứu sử dụng thống nhất đối với các cụm từ sau:  “*cơ quan nhà nước ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của các tổ chức*” (khoản 1 Điều 7); “*Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của tổ chức*” (khoản 2 Điều 7); “*cơ quan nhà nước ở trung ương, cơ quan trung ương của các tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*” (khoản 1 Điều 9).  Tại Điều 7: Đề nghị nghiên cứu quy định thống nhất tên điều và nội dung của Điều (nội dung điều tập trung quy định về việc gửi hồ sơ để cho ý kiến). | STP tỉnh Ninh Thuận | Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa phù hợp |  |
| 18. | - Đề nghị Bộ Tư pháp: (i) Xem xét quy định trình tự thủ tục tại Nghị định này cho phù hợp và quy định rõ việc xin ý kiến thuộc bước nào trong trình tự, thủ tục phê duyệt của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP và **Nghị định số 80/2020/NĐ-CP để tránh trùng lặp và phát sinh thủ tục (ii) Bổ** sung thêm quy định về sửa đổi, bổ sung văn kiện dự án, phi dự án: “Trường hợp sửa đổi, bổ sung văn kiện dự án, phi dự án không làm thay đổi mục tiêu chính của chương trình, dự án thì không cần phải xin ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Công an theo quy định tại Nghị định này”.  - Đề nghị làm rõ quy định về cơ quan chủ quản lấy ý kiến các cơ quan tại khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định vì lý do sau đây:  Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ được quy định tại tại Điều 25 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP; trình tự, thủ tục thẩm định và quyết định phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án được quy định tại Điều 26 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP; trong đó đã quy định rõ các bước lấy ý kiến.  Việc “gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để cho ý kiến” phải thực hiện trước khi cơ quan chủ quản thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án và thẩm định và quyết định phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án tại các quy định nêu trên sẽ làm phát sinh quy trình, thủ tục vì có trường hợp nội dung hợp tác về pháp luật và cải cách tư pháp chỉ là một phần nhỏ trong chương trình, dự án, phi dự án.  Do vậy, đề nghị làm rõ nội dung cơ quan chủ quản lấy ý kiến các cơ quan trong khoản 2 Điều 7 của dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất với quy định tại các Điều 25 và 26 Nghị định số 1 | Bộ Tài chính  Bộ KH và ĐT | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 19. | Nội dung Điều 7 thiên về quy trình, thủ tục để một đề xuất được ký kết và đi vào khâu thực hiện, đề nghị đơn vị rà soát đảm bảo nhất quán với tên Chương II | Vụ TCCB | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 20. | - Đề nghị sửa tiêu đề của Điều 7 dự thảo Nghị định như sau: *“Lấy ý kiến về nội dung**~~Phê duyệt~~ hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp”.*  - Đề nghị đảo khoản 2 Điều 7 lên trước khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định vì quy trình phê duyệt dự án cần phải làm trước khi ký kết.  - Điều 7 dự thảo Nghị định quy định về việc lấy ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan liên quan nhưng chưa quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục lấy ý kiến (trong đó có trường hợp lấy ý kiến một hoạt động, một hợp phần về pháp luật và cải cách tư pháp trong chương trình, dự án, phi dự án). Do vậy, đề nghị làm rõ nội dung này. Trong trường hợp việc lấy ý kiến đối với hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp trùng với việc lấy ý kiến đã được quy định tại Luật Điều ước quốc tế, Luật Thỏa thuận quốc tế, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP, Nghị định số 80/2020/NĐ-CP, đề nghị nghiên cứu không quy định về nội dung này hoặc dẫn chiếu quy định tương ứng tại các văn bản nêu trên.  - Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Điều ước quốc tế, khoản 1 các Điều 9, 13, 15, 17, 19 và 22 Luật Thỏa thuận quốc tế, trước khi đề xuất ký điều ước quốc tế, cơ quan đề xuất phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp, ý kiến của Bộ Ngoại giao và/hoặc ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hợp tác.  Khoản 2 Điều 25 Luật Thỏa thuận quốc tế quy định: *Trường hợp ký kết thỏa thuận quốc tế liên quan đến an ninh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an*, ngoài việc thực hiện theo quy định tại các điều 9, 13, 15, 17, 19, 22 và 24 của Luật này, *cơ quan nhà nước ở trung ương, cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cơ quan trung ương của tổ chức có trách nhiệm gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Công an*.  Khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định lấy ý kiến của Bộ Công an trước khi ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp nhân danh Nhà nước, Chính phủ... Đề nghị làm rõ sự cần thiết lấy ý kiến Bộ Công an đối với tất cả các chương trình, dự án, phi dự án có nội dung hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp, sự cần thiết quy định lại nội dung lấy ý kiến các bộ, ngành trong khi nội dung này đã được quy định rõ tại Luật Điều ước quốc tế, Luật thỏa thuận quốc tế; đồng thời, nghiên cứu rà soát nội dung khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với các quy định nêu trên và không tạo thêm gánh nặng thủ tục hành chính cho đối tượng áp dụng Nghị định.  Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu sửa khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định theo hướng: *“Trước khi ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp nhân danh Nhà nước, Chính phủ, ~~cơ quan nhà nước ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của các tổ chức,~~ cơ quan đề xuất ký kết có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp ~~Bộ Công an~~ để cho ý kiến về các nội dung theo quy định pháp luật về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế ~~và các Điều 12, 13 của Nghị định này~~.”.* | Bộ KH và ĐT | Tiếp thu và chỉnh lý tên Điều 7 | Đối với ý kiến về cơ sở pháp lý lấy ý kiến Bộ Công an: việc lấy ý kiến các cơ quan chịu trách nhiệm về đảm bảo an ninh, quốc phòng là cần thiết. Nghị định số 35/2011/NĐ-CP của Chính phủ về biện pháp bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an ninh xã hội quy định trong quá trình ký kết, gia nhập điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm gửi hồ sơ đó đến Bộ Công an để lấy ý kiến về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự, Luật An ninh quốc gia quy định nhiệm vụ của Bộ Công an trong bảo vệ an ninh quốc gia trong lĩnh vực đối ngoại. |
| 21. | - Tên Điều 7 là *phê duyệt hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp*, tuy nhiên, nội dung quy định tại Điều 7 đang thể hiện theo hướng là trình tự, thủ tục, hồ sơ hoặc trách nhiệm thực hiện mà chưa phải là phê duyệt hoạt động... Do đó, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa để bảo đảm phù hợp.  - Bên cạnh đó, nội dung các khoản 1, 2, 3 Điều 7 đang thiết kế theo trình tự, thủ tục thực hiện các hình thức hợp tác quốc tế (như về ký thoả thuận quốc tế, thực hiện dự án, phi dự án và tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế), tuy nhiên chưa có quy định về trình tự, thủ tục thực hiện đối với hình thức *cung* *cấp chuyên gia pháp luật, văn bản, tài liệu pháp luật*. Do đó, để bảo đảm tính khả thi, thống nhất, việc quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp được thực hiện chặt chẽ, đề nghị nghiên cứu, cân nhắc bổ sung quy định về nội dung này. | Vụ PLHSHC | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 22. | - Đề nghị rà soát và làm rõ các hoạt động hợp tác quốc tế nào cần phải thực hiện quy trình lấy ý kiến các Bộ ngành liên quan, để không làm ảnh hưởng đến tính kịp thời, hiệu quả của các hoạt động hợp tác quốc tế. Việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế phi dự án trong đó có hoạt động mang tính đơn lẻ như chia sẻ, cung cấp thông tin về các quy định pháp luật... có phải thực hiện quy trình lấy ý kiến các Bộ ngành hay không.  - Ngoài ra, đề nghị cân nhắc sửa đổi tiêu đề tại Điều 7 cho phù hợp với nội dung của điều chủ yếu quy định về hoạt động lây ý kiến của các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao. | Ngân hàng Nhà nước VN | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 23. | Đề nghị rà soát lại quy trình phê duyệt hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp tại Điều 7 dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp, tránh tạo ra sự chồng chéo với các quy trình được quy định tại Nghị định 114/2021/NĐ-CP, Nghị định 80/2020/NĐ-CP, Quyết định 06/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, cần phân tách các loại dự án, phi dự án tại dự thảo Nghị định trong đó chỉ có một cấu phần hoặc toàn bộ là hợp tác pháp luật, cải cách tư pháp. Với các dự án chỉ có một cấu phần là hợp tác pháp luật, cải cách tư pháp, đề nghị cân nhắc có quy trình phê duyệt rút gọn, tránh tạo sự chồng chéo, trùng lặp, tránh trường hợp hỏi ý kiến nhiều lần một cơ quan về cùng một chương trình hợp tác theo các nghị định của Chính phủ, quyết định Thủ tướng Chính phủ. | Bộ Ngoại giao | Tiếp thu và chỉnh lý về quy trình xin ý kiến | Đối với dự án chỉ có một cấu phần là hợp tác pháp luật, cải cách tư pháp, hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp là lĩnh vực đặc thù, chính vì vậy đã có riêng một Chỉ thị của Ban Bí thư để lãnh đạo, chỉ đạo công tác này. Thực tế hợp tác về pháp luật và cải cách tư pháp trong thời gian qua chủ yếu là các hoạt động với quy mô nhỏ, tập trung vào hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao kiến thức, kinh nghiệm, nhiều hoạt động không hỗ trợ về tài chính. Do vậy, việc xin ý kiến đối với các nội dung liên quan đến hợp tác pháp luật và cải cách tư pháp là phù hợp. Vụ HTQT cũng đã rà soát và chỉnh sửa lời văn của Điều 7 dự thảo Nghị định theo hướng xin ý kiến về các nội dung liên quan đến hợp tác pháp luật và cải cách tư pháp |
| 24. | - Đề nghị sửa đổi tiêu đề Điều 7 thành “Thẩm định, cho ý kiến đối với hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp” để phù hợp với nội dung mà điều luật đang quy định  - Tại khoản 2 đề nghị nghiên cứu đảm bảo sự nhất quán, thống nhất giữa các văn bản qua phạm pháp luật  + Đề nghị nghiên cứu, cân nhắc quy định theo Nghị định 114/2021/NĐ-CP “Trước khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án, phi dự án hoặc quyết định phê duyệt văn kiện dự án, phi dự án theo thẩm quyền, cơ quan chủ quan dự án, phi dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để cho ý kiến về các nội dung theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn ODA, viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA và các Điều 12, 13 của Nghị định này” chưa có sự nhất quán với quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 26, Nghị định 114/2014/NĐ-CP “Trường hợp dự án, phi dự án có quy mô vốn ODA không hoàn lại từ 200.000 đô la Mỹ trở xuống, người đứng đầu cơ quan chủ quản phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án và không bắt buộc phải lấy ý kiến của các cơ quan liên quan”.  + Đối với viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA, đề nghị bổ sung Liên hiệp các tổ chức hữu nghị là cơ quan được xin ý kiến để phù hợp với điểm b, Khoản 2, Điều 10 của Nghị định 80/2020/NĐ-CP (cũng như khoản 2, Điều 16 của dự thảo Nghị định này).  - Tại khoản 3, đề nghị nêu rõ quy trình đối với các cơ quan Trung ương của các tổ chức (điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định 06/2020/QĐ-TTg quy định “*Việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của Mặt trận Tổ quốc Việt nam,... Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam... được thực hiện theo quy định của Đảng*”, cụ thể là theo Hướng dẫn 07-HD/BDNTW ngày 8/10/2020 thực hiện các quy định về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức nhân dân ở Trung ương).  - Đề nghị cân nhắc đối với các hội nghị, hội thảo trong khuôn khổ các dự án quốc tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì quy trình phê duyệt hội nghị, hội thảo nằm trong quy trình phê duyệt dự án, không tách riêng. | Hội LHPNVN |  | - Đối với tên gọi Điều 7, đề nghị quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp vì nội dung Điều 7 không phải là thẩm định.  - Về ý kiến liên quan đến bảo đảm tính nhất quán với Nghị định số 114/2021/NĐ-CP: Đối với các dự án, phi dự án dưới 200.000 USD có nội dung về hợp tác pháp luật và cải cách tư pháp vẫn thực hiện quy trình xin ý kiến vì hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp là lĩnh vực đặc thù, chính vì vậy đã có riêng một Chỉ thị của Ban Bí thư để lãnh đạo, chỉ đạo công tác này. Thực tế hợp tác về pháp luật và cải cách tư pháp trong thời gian qua chủ yếu là các hoạt động với quy mô nhỏ, tập trung vào hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao kiến thức, kinh nghiệm, nhiều hoạt động không hỗ trợ về tài chính. Do vậy, việc xin ý kiến đối với các nội dung liên quan đến hợp tác pháp luật và cải cách tư pháp là phù hợp.  - Đối với các ý kiến liên quan đến tổ chức hội nghị, hội thảo, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa phù hợp tại dự thảo Nghị định. |
| 25. | Đề nghị bổ sung vào khoản 5 Điều 7 quy định nếu hết thời hạn mà cơ quan được xin ý kiến không trả lời thì được xem như đồng ý với nội dung đề xuất của cơ quan xin lấy ý kiến | Viện KSNDTC |  | Thời hạn các cơ quan có trách nhiệm trả lời đã được quy định cụ thể tại các văn bản liên quan, do đó, để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp |
|  | **Điều 8. Thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp** |  |  |  |
| 1. | Cân nhắc lược bỏ Điều 8 vì nội dung tại Điều này hiện đang trùng lặp với các nguyên tắc và yêu cầu tại Điều 3 và Điều 6 | Vụ PLQT |  | Nội dung Điều 8 dự thảo Nghị định là hoàn toàn phù hợp với Chương II của Nghị định và không trùng lặp với các nội dung khác. |
| 2. | Đề nghị làm rõ cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 8 dự thảo Nghị định để bảo đảm tính khả thi trong quá trình áp dụng. | Bộ KH và ĐT | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
|  | **Điều 9. Chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp** |  |  |  |
| 1. | Tại Điều 9 dự thảo đã quy định việc chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp đối với cơ quan nhà nước ở trung ương, cơ quan trung ương của các tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đề nghị cân nhắc không quy định lại tại các Điều 13, 14 dự thảo (điểm c khoản 1 Điều 13, điểm a khoản 3 Điều 13, điểm d khoản 1 Điều 14). | Sở Tư pháp Đắk Nông |  | Điều 9 dự thảo Nghị định quy định chung về thời gian, hình thức, nội dung chia sẻ thông tin, kết quả HTQT về PL và CCTP. Trong khi đó, các điều 13 và 14 quy định về nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức khi kết thúc hoạt động HTQT về PL và CCTP thì phải chia sẻ kết quả, thông tin. Quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp. |
| 2. | Tại **khoản 1 Điều 9:** đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa nội dung *“Trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp”* cho rõ ràng, cụ thể về mốc tính thời gian. | Sở Tư pháp Hưng Yên, UBND tỉnh Hải Dương | Tiếp thu |  |
| 3. | Tại khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định: “*Trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp, cơ quan nhà nước ở trung ương, cơ quan trung ương của các tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình…*” đề nghị thay thế từ “**chủ động chia sẻ** ” thành từ “**phải chia sẻ**”.  Tại khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định, đề nghị thay thế cụm từ “**chủ động chia sẻ**” thành cụm từ “**có trách nhiệm chia sẻ”** | Sở Tư pháp Cần Thơ, Vụ PLHSHC  UBND tỉnh Thanh Hóa | Tiếp thu và chỉnh sửa phù hợp |  |
| 4. | Tại khoản 3 Điều 9, đề nghị bổ sung nội dung: Việc chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. | Bộ Quốc phòng | Tiếp thu |  |
| 5. | Tại khoản 1 Điều 9 dự thảo đề nghị bổ sung cụm từ “**tư pháp**” vào nội dung sau đây, thành: *“……kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và* ***cải cách tư pháp*** *thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình theo một trong các hình thức sau đây*”: | UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, UBND tỉnh Đồng Nai, Sở Tư pháp Quảng Trị, STP tỉnh Quảng Ninh, STP tỉnh Thái Bình. STP tỉnh Bắc Kạn | Tiếp thu |  |
| 6. | Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung:  d) Phát hành thông cáo báo chí, hướng dẫn tuyên truyền về kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp  Lý do: Các văn bản này sẽ là nguồn nội dung chính thức để chia sẻ thông tin đến các cơ quan nhà nước ở trung ương, cơ quan trung ương của các tổ chức có liên quan. Tránh trường hợp các đơn vị chủ động chia sẻ thông tin từ các trang mạng xã hội thiếu tính chính xác. | Trung ương Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh |  | Khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định về các hình thức chia sẻ kết quả, thông tin hợp tác quốc tế như vậy là khá đầy đủ, đảm bảo truyền tải được các nội dung, kết quả của hoạt động HTQT về PL và CCTP |
| 7. | Tại khoản 1: Theo giải thích từ ngữ ở khoản 1 Điều 2, ngoài những cơ quan, tổ chức nêu trên thì các đơn vị, tổ chức trực thuộc các cơ quan, tổ chức này cũng có thể là cơ quan, tổ chức thực hiện hợp tác. Dự thảo Nghị định chưa có quy định về thời hạn cơ quan, tổ chức thực hiện hợp tác báo cáo cơ quan quản lý về kết quả thực hiện hoạt động. Như vậy, với những trường hợp cơ quan có trách nhiệm chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác không trực tiếp thực hiện thì khó đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 |  | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 8. | Tại điểm c khoản 1 “*Các hình thức khác theo quy định của pháp luật”.* Đề nghị xem xét quy định cụ thể các hình thức tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, không nên quy định chung chung | STP tỉnh Vĩnh Phúc |  | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định để đảm bảo trong trường hợp sau khi Nghị định được ban hành mà có các quy định khác liên quan đến chia sẻ thông tin, kết quả thì có thể áp dụng được. |
| 9. | Điểm c khoản 2 Điều 9 cần bổ sung từ “*quốc tế*” sau từ “*hợp tác*”. Viết lại thành “*văn kiện chương trình, dự án, phi dự án hợp tác* ***quốc tế*** *về pháp luật và cải cách tư pháp bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài*”. | Bộ Công an | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 10. | - Đề nghị Bộ Tư pháp quy định “cơ quan, tổ chức thực hiện” có trách nhiệm chia sẻ thông tin, kết quả nhằm đảm bảo tính chủ động, đầy đủ và kịp thời thay vì quy định cơ quan chủ quản chia sẻ thông tin, kết quả như tại khoản 1 Điều 9.  - Việc chia sẻ thông tin báo cáo kết thúc dự án trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc hoạt động như quy định tại khoản 2 Điều 9 là chưa phù hợp với quy định hiện hành và không khả thi do theo điểm a và điểm b khoản 8 Điều 39 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP, trong thời hạn 06 tháng kể từ khi kết thúc chương trình, dự án, Ban quản lý dự án gửi cơ quan chủ quản, chủ dự án Báo cáo kết thúc chương trình, dự án.  - Tại điểm c khoản 2, đề nghị Bộ Tư pháp xác định rõ nội dung chia sẻ báo cáo kết quả hoạt động do dự án chỉ có một phần nội dung liên quan đến hợp tác quốc tế về pháp luật, thì chỉ chia sẻ nội dung có liên quan, không chia sẻ toàn văn. Ngoài ra, nhiều trường hợp, các hoạt động hợp tác hỗ trợ kỹ thuật do một tổ chức quốc tế tài trợ toàn bộ, phía Việt Nam là đơn vị thụ hưởng, không tham gia vào việc thuê chuyên gia, tư vấn thì việc chia sẻ các thông tin liên quan theo quy định tại dự thảo cần được sự đồng ý và chia sẻ thông tin từ phía đối tác… | Bộ Tài chính, Vụ CVĐCVXDPL | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 11. | Khoản 3 Điều 9 đề nghị bổ sung như sau: “*Việc chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp phải được thực hiện dầy đủ, kịp thời, khách quan, trung thực và bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, các quy định pháp luật có liên quan và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên*”. | Bộ TN và MT | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 12. | Tại khoản 3 Điều 9, đề nghị bổ sung “các quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng...” trong chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế và cải cách tư pháp đảm bảo chặt chẽ hơn. | Vụ TCCB | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 13. | - Khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định: ...cơ quan nhà nước ở trung ương, cơ quan trung ương của các tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh *chủ động* chia sẻ thông tin... Đề nghị nghiên cứu bỏ cụm từ “chủ động” hoặc quy định cụ thể, rõ ràng để áp dụng thống nhất.  - Về việc chia sẻ thông tin, kết quả, Điều 60 Luật Điều ước quốc tế quy định đăng tải điều ước quốc tế lên cổng thông tin điện tử, Điều 42 Luật Thỏa thuận quốc tế quy định công bố thỏa thuận quốc tế, Điều 6 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP quy định công bố thông tin về chính sách hợp tác, lĩnh vực ưu tiên của các nhà tài trợ nước ngoài trên Hệ thống cổng thông tin điện tử của Chính phủ..., các thông tin khác chỉ chia sẻ giữa các bên liên quan, không công khai rộng rãi.  Tuy nhiên, khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định các thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp phải được chia sẻ trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức. Đề nghị làm rõ sự cần thiết, căn cứ pháp lý, đối tượng chia sẻ các thông tin, kết quả nêu trên và nghiên cứu rà soát, chỉnh lý nội dung này bảo đảm phù hợp với Luật Điều ước quốc tế, Luật Thỏa thuận quốc tế, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP, Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.  Ngoài ra, đề nghị bổ sung quy định về việc chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, cam kết giữa các bên quy định tại thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên, văn kiện chương trình, dự án, phi dự án ký kết giữa cơ quan, tổ chức của Việt Nam và các nhà tài trợ, đối tác nước ngoài. | Bộ KH và ĐT | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 14. | - Đề nghị làm rõ khái niệm thế nào là “kết thúc hoạt động hợp tác quốc tế”. Theo Điều 5, hợp tác quốc tế được thực hiện dưới nhiều hình thức, trong nhiều lĩnh vực, do đó, thuật ngữ “kết thúc” có thể được hiểu theo nhiều nghĩa, tùy thuộc vào tính chất và hình thức của hoạt động hợp tác.  - Tại khoản 1.a, việc quy định cứng thời gian chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác trong vòng 30 ngày là không phù hợp đối với hoạt động hợp tác liên quan điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. Do đó, để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, đề nghị quy định theo hướng “***việc chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật, cải cách tư pháp theo hình thức ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế thực hiện theo quy định có liên quan về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế*** ” | Bộ Ngoại giao | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
|  | **Điều 10. Chế độ báo cáo** |  |  |  |
| 1. | Điều chỉnh thời gian báo cáo của địa phương cho phù hợp vì tại khoản 1 Điều 10 của dự thảo Nghị định quy định về chế độ báo cáo tình hình thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp của các cơ quan và địa phương cấp tỉnh yêu cầu trước ngày 30/11/2023 sẽ gây khó khăn cho cơ quan tham mưu tổng hợp báo cáo vì hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp tỉnh đang thực hiện chế độ báo cáo theo Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ thì thời hạn báo cáo của UBND cấp tỉnh sẽ chậm nhất là ngày 25/12 hằng năm. | Sở Tư pháp Phú Thọ, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước | Tiếp thu một phần theo hướng thời hạn các cơ quan gửi báo cáo về Bộ Tư pháp theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP |  |
| 2. | Tại **khoản 2 Điều 10**, để thực hiện đúng quy định về thời hạn báo cáo là 31/11 như tại dự thảo, cơ quan đầu mối phụ trách theo dõi công tác hợp tác quốc tế về pháp luật cần phải thực hiện việc lấy ý kiến và tổng hợp trước thời điểm 31/11. Để đảm bảo tính chính xác về mặt nội dung và kịp thời hạn theo quy định, thông tin báo cáo sẽ không bao gồm 02 tháng cuối năm. Do đó, đề nghị có quy định về “*năm báo cáo*” để tạo sự phù hợp cho các cơ quan trong việc thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm báo cáo của mình.  Trong dự thảo đang quy định thời hạn nộp báo cáo là “chậm nhất trước ngày 30/12 của năm báo cáo”, đề nghị cân nhắc bỏ từ “chậm nhất” và sửa lại thành “***trước ngày 30/12 của năm báo cáo”*** để phù hợp và thống nhất cách viết với quy định tại khoản 1, Điều 10. | Bộ Công thương  Thông tấn xã Việt Nam | Tiếp thu một phần theo hướng thời hạn các cơ quan gửi báo cáo về Bộ Tư pháp theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP |  |
| 3. | Đề nghị giữ như quy định của Nghị định số 113/2014 theo đó, hằng năm các cơ quan có trách nhiệm gửi báo cáo đến Bộ Tư pháp trước ngày ***15/1*** của năm kế tiếp và Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo về tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật trong phạm vi cả nước, trình Thủ tướng Chính phủ chậm nhất trước ngày ***28/2*** của năm kế tiếp để đảm bảo thống kê đầy đủ hơn về tình hình thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp của các cơ quan do có cơ quan, nhất là cơ quan của Quốc hội có thể tổ chức các hội thảo, hội nghị quốc tế trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11 đến cuối tháng 12 (khi kỳ họp Quốc hội cuối năm kết thúc). | Văn phòng Quốc hội | Tiếp thu một phần theo hướng thời hạn các cơ quan gửi báo cáo về Bộ Tư pháp theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP |  |
| 4. | Đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung trách nhiệm báo cáo của cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế và thời hạn báo cáo (tại dự thảo chỉ quy định trách nhiệm báo cáo của cơ quan chủ quản và Bộ Tư pháp) | Bộ Tài chính, Vụ CVĐVXDPL | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 6. | Đề nghị nghiên cứu quy định các nội dung chính của Báo cáo tình hình thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp để áp dụng thống nhất và đầy đủ. | Ngân hàng Nhà nước | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 7. | Khoản 3 Điều 77, khoản 6 Điều 79 Luật Điều ước quốc tế, các Điều 44, 45, 46, 48 và 49 Luật Thỏa thuận quốc tế, khoản 2 Điều 50 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP, khoản 9 Điều 13, Điều 33 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP quy định chế độ báo cáo đối với tình hình thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, các khoản viện trợ. Do vậy, đề nghị nghiên cứu quy định chế độ báo cáo tại Điều 10 dự thảo Nghị định thống nhất với các quy định nêu trên để bảo đảm không phát sinh, tạo gánh nặng thủ tục cho đối tượng áp dụng Nghị định | Bộ KH và ĐT |  | Việc quy định chế độ báo cáo tại Điều 10 dự thảo Nghị định là cần thiết nhằm tổng hợp tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp hằng năm để từ đó tham mưu cấp có thẩm quyền các giải pháp phù hợp. Nội dung báo cáo chỉ tập trung vào hợp tác pháp luật và cải cách tư pháp nên không trùng lặp với các nội dung báo cáo tại các văn bản khác. Ngoài ra, Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 22/9/2020 của TTgCP ban hành KH thực hiện Kết luận số 73 của Ban Bí thư có yêu cầu các bộ, ngành địa phương báo cáo Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Tư pháp) về tình hình thực hiện hợp tác quốc tế về PL và CCTP. |
|  | **Điều 11. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp** | Tiếp thu các ý kiến và bỏ Điều 11 tại dự thảo Nghị định | | |
|  | **Chương III. ….** |  |  |  |
| 1. | Tại **Chương III,** đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ, quyền hạn của:  + Nhóm các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị định gồm: “Cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp và các đơn vị, tổ chức trực thuộc các cơ quan, tổ chức này là chủ thể chủ trì thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp” và nhóm “**cơ quan tư pháp, cơ quan thi hành án**” như đề xuất tại khoản 1 của Công văn này.  + Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam. Lý do: có nêu tên trong khoản 2, Điều 16. Trách nhiệm thi hành | Sở Tư pháp Cần Thơ |  | Chương III quy định về quản lý nhà nước, do đó, việc bổ sung các cơ quan, tổ chức không thuộc hệ thống cơ quan nhà nước là không phù hợp. Các cơ quan, tổ chức này thực hiện quản lý các đơn vị, tổ chức trực thuộc hệ thống của mình theo quy chế nội bộ của các cơ quan này;  Đối với nhóm các cơ quan tư pháp, cơ quan thi hành án: các cơ quan này thuộc các cơ quan nhà nước ở Trung ương hoặc cơ quan nhà nước ở địa phương, đã được quy định chung tại dự thảo Nghị định, do đó, không cần quy định cụ thể đối với các cơ quan này. |
| 2. | Đề nghị làm rõ những trường hợp nào Bộ Tư pháp thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành quy định tại khoản 2 Điều 11. | Thanh tra Chính phủ |  |  |
| 3. | Tại **Điều 11** dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung thêm “cơ quan thuộc Chính phủ” vào khoản 1 và “Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh” vào khoản 2 dự thảo | UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, STP tỉnh Thái Bình | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 4. | Tên chương III và tên các Điều 12, 13, 14, đề nghị sửa cụm từ “*nhiệm vụ, quyền hạn*” thành “*trách nhiệm*” để thống nhất với nội dung **“trách nhiệm** của các cơ quan, tổ chức Việt Nam trong hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp” quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị định. | UBND tỉnh Đồng Nai, Hiệp hội Công chức viên Việt Nam, Vụ TCCB | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
|  | **Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp** |  |  |  |
| 1. | - **Điểm b khoản 2 Điều 12** đề nghị xem xét chỉnh sửa và bổ sung như sau: “Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, tổ chức Việt Nam trong quá trình thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp thực hiện đúng các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội”. Do cụm từ “bảo vệ an ninh quốc gia” và “bảo đảm trật tự, an toàn xã hội” đã được quy định tại Luật Công an nhân dân năm 2018. | UBND tỉnh Lạng Sơn | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 2. | Gộp **Điều 12** quy định về “Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp” thành 01 khoản quy định như **Điều 13** của dự thảo Nghị định vì tại các khoản 2,3,4,5 Điều 13 đang quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ Công an, Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính như của Bộ Tư pháp tại Điều 12.  **Điều 12** chỉ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp; trong khi đó quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan như Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính lại gộp chung tại Điều 13. Do đó, đề nghị nghiên cứu và sắp xếp lại cho tương xứng và hợp lý.  Đề nghị bỏ điểm đ, khoản 2 **Điều 12** vì trùng với **khoản 2 Điều 10** vì trùng với **khoản 2 Điều 10** | Sở Tư pháp Phú Thọ  Bộ Công an | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 3. | **Điểm b khoản 2 Điều 12** quy định Bộ Tư pháp có thẩm quyền “Cho ý kiến đối với việc ký kết thỏa thuận quốc tế, phê duyệt dự án, phi dự án, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp về các nội dung: tính hợp hiến, hợp pháp; sự phù hợp với các nguyên tắc và yêu cầu hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Thỏa thuận quốc tế thì “Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan mình để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó.  Do đó, đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại quy định tại **điểm b khoản 2 Điều 12** Dự thảo cho phù hợp với Luật Thỏa thuận quốc tế, cụ thể như sau: “Đề xuất và cho ý kiến đối với việc ký kết thỏa thuận quốc tế, phê duyệt dự án, phi dự án, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp về các nội dung: tính hợp hiến, hợp pháp;sự phù hợp với các nguyên tắc và yêu cầu hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp” (chỉnh sửa phần in đậm, gạch chân). | Sở Tư pháp Bình Định | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 4. | Tại điểm a khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định “*Chủ trì soạn thảo, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp*”.  Đề nghị xem xét, chỉnh sửa thành: Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp. | UBND tỉnh Thừa Thiên Huế | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 5. | Tại điểm b khoản 2 Điều 12 về trách nhiệm của Bộ Tư pháp và điểm a khoản 2 Điều 13 về trách nhiệm của Bộ Công an, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung: “*Cho (Tham gia) ý kiến với* ***các hoạt động sau đây:*** *~~việc~~ ký kết* *thỏa thuận quốc tế, phê duyệt dự án,…* ” | Bộ Công thương | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 6. | Đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ: “tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho các cơ quan, tổ chức, địa phương về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp” vào Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp | STP tỉnh Quảng Ninh | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 7. | Tại **Điều 12**, **Điều 13**: đề nghị xem xét bổ sung nội dung quy định nhiệm vụ, quyền hạn đối với các Bộ trong việc cho ý kiến đối với việc ký kết Điều ước quốc tế để đảm bảo nội dung về điều ước quốc tế theo Khoản 2, Điều 5 của dự thảo Nghị định được quy định thể hiện đầy đủ trong dự thảo. | STP tỉnh Bắc Kạn | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 8. | Đề nghị nghiên cứu sử dụng thống nhất đối với các cụm từ sau:  a) “*cho ý kiến*” (khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 12) và “*tham gia ý kiến*” (điểm đ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm c khoản 3, điểm b khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều 13). | STP tỉnh Ninh Thuận | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 9. | Nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 12; điểm a khoản 2, điểm b khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều 13 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính “*tham gia ý kiến đối với* ***phê duyệt*** *các dự án, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại, khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA*”. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 7 dự thảo quy định “*Trước khi trình cấp có thẩm quyền* ***quyết định chủ trương thực hiện*** *dự án, phi dự án hoặc* ***quyết định phê duyệt*** *văn kiện dự án, phi dự án theo thẩm quyền, cơ quan chủ quản dự án, phi dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để* ***cho ý kiến…***”. Như vậy, dự thảo Nghị định không quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tham gia ý kiến đối với **quyết định chủ trương thực hiện** dự án, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại, khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA. | STP tỉnh Quảng Ngãi | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 10. | Khoản 2 Điểm a: Bổ sung làm rõ ý: giao Bộ Tư pháp hướng dẫn chi tiết thi hành một số nội dung cụ thể trên cơ sở quy định trong Nghị định này. | Học viện Tư pháp |  | Dự thảo Nghị định không giao Bộ Tư pháp hướng dẫn hoặc quy định chi tiết |
| 11. | Điểm b khoản 2 Điều 12 quy định một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp là: “*Cho ý kiến đối với việc ký kết thỏa thuận quốc tế, phê duyệt dự án, phi dự án,… tính hợp hiến, hợp pháp; sự phù hợp với các nguyên tăc và yêu cầu hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp*”, trong khi đó,theo Điều 6, một trong các yêu cầu hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp là đánh giá được năng lực, chuyên môn của các đối tác nước ngoài. Nhiệm vụ này có khả năng trùng với nhiệm vụ dự kiến được phân công của Bộ Ngoại giao quy định tại điêm c khoản 3 Điều 13, đề nghị rà soát lại nội dung này, đảm bảo tránh chồng chéo | Vụ PLQT |  | Quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp và không trùng lặp với chức năng, nhiệm vụ của các Bộ khác vì một trong những nguyên tắc khi cho ý kiến đối với hoạt động hợp tác pháp luật và cải cách tư pháp là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan |
| 12. | - Đề nghị nghiên cứu kết cấu lại Điều 12 dự thảo Nghị định, xem xét bỏ tiêu đề khoản 2 Điều 12; các điểm a, b, c, d, đ của khoản 2 Điều này đề nghị chuyển thành số thứ tự tiếp theo 2, 3, 4, 5...  - Đề nghị chỉnh lý điểm b khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định như sau: *“**Cho ý kiến đối với ~~việc~~ dự án, phi dự án, dự thảo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về vốn ODA, viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA trong lĩnh vực hợp tác pháp luật và cải cách tư pháp thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chủ quản; ~~phê duyệt~~ ~~dự án, phi dự án~~, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp về các nội dung: tính hợp hiến, hợp pháp; sự phù hợp với các nguyên tắc và yêu cầu hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp.”.* | Bộ KH và ĐT | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 13. | - Điểm b khoản 2 quy định Bộ Tư pháp cho kiến đối với việc ký kết thỏa thuần quốc tế là không phù hợp với quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế. Theo khoản 1 Điều 17 của Luật, thì Bộ, cơ quan ngang Bộ , cơ quan thuộc Chính phủ gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan mình để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan , tổ chức có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó. Tương tự, đối với thỏa thuận quốc tế nhân Tòa án nhân dân tối cao, khoản 1 Điều 15 của Luật quy định cơ quan mà Tòa án nhân dân tối cao bắt buộc phải lấy ý kiến là Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó. Nếu chấp nhận bổ sung điểm b vào khoản 2 Điều 12 như trên thì vừa không phù hợp với quy định của Luật thỏa thuận quốc tế, vừa tạo thêm thủ tục hành chính không cần thiết. Nếu như vậy, cơ quan đề xuất ký thỏa thuận quốc tế phải gửi hồ sơ lấy ý kiến riêng rẽ của Bộ Ngoại giao và Bộ Tư pháp, trong khi Luật Thỏa thuận quốc tế chỉ yêu cầu lấy ý kiến một lần của Bộ Ngoại giao và cơ quan liên quan.  - Điểm b khoản 2 còn quy định về việc cho ý kiến của Bộ tư pháp đối với tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. Quy định này cũng không đúng với quy định tại Điều 5,6 và 7 Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam. Theo Quyết định, cơ quan cho ý kiến về vấn đề này là Bộ Ngoại giao và Bộ Công an. Việc bổ sung quy định lấy ý kiến của Bộ Tư pháp vừa không phù hợp Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, vừa tạo thêm thủ tục hành chính không cần thiết. | Tòa án nhân dân tối cao |  | Quy định như dự thảo Nghị định là hoàn toàn phù hợp với Luật Thỏa thuận quốc tế vì Luật quy định lấy ý kiến các cơ quan liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế, trong khi đó Bộ Tư pháp là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước về xây dựng, thi hành pháp luật, hợp tác quốc tế về PL và CCTP nên việc lấy ý kiến của Bộ Tư pháp là hoàn toàn phù hợp.  Tòa án nhân dân tối cao có ý kiến việc quy định lấy ý kiến Bộ Tư pháp đối với tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về PL và CCTP là không phù hợp với QĐ số 06/2020/QĐ-TTg. Về ý kiến này, tương tự như giải trình ở trên, Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg quy định lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan, do đó, việc lấy ý kiến Bộ Tư pháp là phù hợp. |
|  | **Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ** |  |  |  |
| 1. | *-* Tại **điểm c** và **điểm d** **khoản 1 Điều 13**, đề nghị sửa cụm từ *“Điều 8 của Nghị định này”* thành *“Điều 9 của Nghị định này”* để đảm bảo viện dẫn chính xác nội dung căn bản cần viện dẫn.  - Tại **điểm d khoản 1 Điều 13,** đề nghị sửa cụm từ *“Điều 9 của Nghị định này”* thành *“Điều 10 của Nghị định này”* cho chính xác. | STP tỉnh Hưng Yên, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, UBND tỉnh Lào Cai, Hiệp hội Công chức viên Việt Nam, STP tỉnh Phú Yên, STP tỉnh Ninh Thuận, Sở Tư pháp Đắk Nông, UBND tỉnh Lạng Sơn, STP tỉnh Lai Châu, UBND tỉnh Đồng Nai, Hiệp hội Công chức viên Việt Nam, TW Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh, STP tỉnh Bình Thuận, UBND tỉnh Điện Biên, STP tỉnh Thái Bình, STP tỉnh Quảng Ngãi | Tiếp thu |  |
| 2. | Tại điểm c khoản 1 Điều 13 dự thảo quy định : “c) ***Chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo quy định tại Điều 8 của Nghị định này****”*, tuy nhiên. Điều 8 dự thảo quy định về “thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp”, không có nội dung về “chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp”; tại điểm d khoản 1 Điều 13 dự thảo quy định “*d) Thực hiện đầy đủ* ***chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 9 của Nghị định này*** *và các quy định pháp luật có liên quan”,* tuy nhiên, tại Điều 9 dự thảo quy định về “chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp”, không có nội dung về “chế độ báo cáo”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định Điều, khoản được viện dẫn áp dụng cho phù hợp, chính xác. | Sở Tư pháp Hậu Giang | Tiếp thu |  |
| 3. | Tại **khoản 1 Điều 13**, đề nghị xem xét, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là “cho ý kiến đối với việc ký kết thỏa thuận quốc tế” nhằm đảm bảo phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Thỏa thuận quốc tế.  - Tại **điểm c khoản 1 Điều 13**, đề nghị xem xét, chỉnh sửa thành “c) Chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo quy định tại Điều 9 của Nghị định này” (chỉnh sửa phần in đậm, gạch chân) vì nội dung chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp quy định tại Điều 9 dự thảo Nghị định.  - Tại **điểm d khoản 1 Điều 13**, đề nghị xem xét, chỉnh sửa thành “d) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 10 của Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan” (chỉnh sửa phần in đậm, gạch chân) vì nội dung chế độ báo cáo quy định tại Điều 10 dự thảo Nghị định. | Sở Tư pháp Bình Định, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 4. | Điều 13, khoản 1 về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan thuộc chính phủ, đề nghị hệ thống hóa lại để tránh trùng lặp và rõ ràng từ khâu xây dựng, đề xuất và phê duyệt kế hoạch hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật, triển khai kế hoạch được duyệt và kế hoạch phát sinh (nếu có), giám sát kiểm tra và chia sẻ kế quả hợp tác quốc tế về pháp luật, báo cáo sơ kết, tổng kết và đề xuất các giải pháp để không ngững nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác quốc tế về pháp luật. Ví dụ như điểm b và d đều quy định về chế độ báo cáo, hay điểm a quy định “đảm bảo hiệu quả và tiến độ thực hiện” trong khâu phê duyệt hoạt động hợp tác quốc tế... | Bộ Thông tin và Truyền thông | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 5. | Tại điểm đ khoản 1; điểm a khoản 2; điểm c khoản 3; điểm b khoản 4; điểm b khoản 5 Điều 13; điểm c khoản 1 Điều 14: Thay cụm từ “***Tham gia ý kiến***” bằng cụm từ “***Cho ý kiến***” để thống nhất với nội dung tại Điều 7 và điểm b khoản 2 Điều 12 | Sở Tư pháp Quảng Trị | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 6. | Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung tại khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 về Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tại Chương III Nội dung Dự thảo cho phù hợp với Điều 91 về Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Điều 92 về Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính; Điều 95 về Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Ngoại giao; Điều 96 về Nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tại Nghị định số 114/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. | STP tỉnh Quảng Ninh | Tiếp thu và chỉnh sửa phù hợp với các văn bản liên quan |  |
| 7. | Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định thời hạn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo định kỳ cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chậm nhất vào ngày 25 của tháng cuối kỳ báo cáo. Vì vậy, đề nghị xem xét và cân nhắc về thời hạn báo cáo phù hợp | Thông tấn xã Việt Nam | Tiếp thu |  |
| 8. | Đề nghị xem xét nghiên cứu gộp Điều 12 và Điều 13 thành một vì đều là các cơ quan Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp | STP tỉnh Thái Bình |  | Bộ Tư pháp là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về HTQT về PL và CCTP nên quy định một điều riêng để làm rõ hơn trách nhiệm của Bộ Tư pháp |
| 9. | **Tại Điểm b, Khoản 3, Điều 13**  “*3. Bộ Ngoại giao:*  *…*  *b) Phối hợp theo dõi, hướng dẫn các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp tại Việt Nam*;”  Đề nghị xem xét về việc bổ sung thành phần ngoài thành phần *“các tổ chức phi chính phủ nước ngoài”* để phù hợp với quy định của Nghị định số 80/2020/NĐ-CPvềQuản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan,tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam. | STP tỉnh Bắc Kạn | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 10. | Các nội dung mà Bộ Ngoại giao tham gia ý kiến quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 đã được quy định tại Điều 29 Luật Thỏa thuận quốc tế. Ngoài ra, Bộ Ngoại giao còn có nhiệm vụ tham gia ý kiến đối với việc tiếp nhận và thực hiện các dự án, phi dự án để thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế theo quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP và Nghị định 114/2021/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa phù hợp. | UBND tỉnh Nghệ An | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 11. | - Khoản 1 Điều 13 cần thêm một điểm mới trong nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ với nội dung: “*Thẩm định, cho ý kiến, đánh giá hiệu quả của các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước của mình*”. Bổ sung nội dung trên để bảo đản đầy đủ trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đối với hoạt động quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp  - Điểm a khoản 2 Điều 13 cần điều chỉnh như sau: “*Tham gia ý kiến,* ***thẩm định trước khi ký kết điều ước quốc tế,*** *thỏa thuận quốc tế,* ***phê duyệt*** *các dự án, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại, khoản viện trợ không hoàn lại thuộc ODA,* ***tổ chức*** *hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp; đánh giá tác động và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp* ***bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội*** *đối với hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp*”. Nên sử dụng thống nhất cụm từ “***bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội*** ” theo đúng quy định tại Luật Công an nhân dân năm 2018.  - Điểm b khoản 2 Điều 13 cần điều chỉnh như sau: “*Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, tổ chức Việt Nam thực hiện đúng các quy định của pháp luật Việt Nam về* ***bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội*** *trong hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp*”,  - Điểm c khoản 2 Điều 13 nên lược bỏ bởi tại điểm a khoản 2 Điều 13 đã quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an trong tham gia ý kiến, thẩm định hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp trước khi các cơ quan, tổ chức triển khai hợp tác với đối tác.  - Điều 13, cần bổ sung thêm 02 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an, cụ thể:  + “*Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật và tuân thủ pháp luật trong hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp*”. Cần thêm nội dung kiểm tra, thanh tra để đảm bảo Bộ Công an giám sát hiệu quả việc triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.  + “*Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.*”. | Bộ Công an | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 12. | Điều 13: đề nghị xem xét sửa đổi từ “*mình*” trong Điểm a, b. | Học viện Tư pháp | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 13. | Đề nghị Bộ Tư pháp bỏ quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Bộ Tài chính tại khoản 5 Điều 13 dự thảo Nghị định vì đã được quy định tại các văn bản khác | Bộ Tài chính | Tiếp thu |  |
| 13. | Điểm e khoản 1 Điều 13 quy định các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ “*Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật*”, đề nghị cân nhắc không quy định nội dung này tại dự thảo Nghị định.  Đề nghị rà soát các dẫn chiếu đến các điều khoản trong dự thảo Nghị định cho chính xác (ví dụ điểm c và điểm d khoản 1 Điều 13 dẫn chiếu chưa đúng. | Bộ TN và MT | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 14. | **Tại Điều 13:** Đề nghị chỉnh lý theo hướng Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Công an/ Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao/ Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư/ Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Tài chính/ Điều 17. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. | Vụ TCCB |  | Việc quy định trách nhiệm của mỗi Bộ tại một điều là không thực sự cần thiết vì trách nhiệm của các bộ về cơ bản đã được quy định tại các văn bản khác, đối với lĩnh vực hợp tác quốc tế về PL và CCTP chỉ cụ thể hóa một số trách nhiệm |
| 15. | - Đề nghị chỉnh lý điểm a khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định như sau: *“~~Quyết định phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình,~~* *đảm bảo hiệu quả và tiến độ thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp do mình trực tiếp quản lý và thực hiện.”* vì việc phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp đã được quy định tại Luật Điều ước quốc tế, Luật Thỏa thuận quốc tế, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP, Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.  - Đối với nội dung tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu chỉnh lý theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nêu tại các mục 7, 8 và 9 Phụ lục này.  Ngoài ra, đề nghị làm rõ sự cần thiết quy định nội dung tại các điểm đ và e khoản 1 Điều 13 dự thảo.  - Về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an, tại mục 5 Phụ lục này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nêu căn cứ pháp lý quy định đối với Bộ Công an trong việc tham gia ý kiến. Do vậy, đề nghị nghiên cứu chỉnh lý điểm a khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Điều ước quốc tế, Luật Thỏa thuận quốc tế, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP, Nghị định số 80/2020/NĐ-CP theo hướng:  *“Tham gia ý kiến đối với ~~việc ký kết~~ các thỏa thuận quốc tế, ~~phê duyệt các~~ dự án, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại, khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chủ quản, ~~tổ chức~~ hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp liên quan đến an ninh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an về các nội dung: đánh giá tác động và các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự; yêu cầu về bảo vệ an ninh, trật tự đối với nội dung hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp”.*  - Đề nghị chỉnh lý điểm b khoản 4 Điều 13 dự thảo Nghị định như sau:  *“Tham gia ý kiến đối với ~~việc phê duyệt~~ ~~các~~ dự án, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại, khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA ~~về~~ trong lĩnh vực pháp luật và cải cách tư pháp thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chủ quản theo quy định về quản lý, sử dụng vốn ODA, viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam ~~pháp luật liên quan~~.”.* | Bộ KH và ĐT | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 16. | Điểm c khoản 3 dự thảo quy định Bộ Ngoại giao đánh giá về các đối tác nước ngoài. Quy định như vậy có phần vượt quá năng lực và thẩm quyền của Bộ Ngoại giao do các đối tác nước ngoài của từng cơ quan, đơn vị khác nhau sẽ có chuyên môn, kinh nghiệm khác nhau. Đề nghị cân nhắc quy định Bộ Ngoại giao cho ý kiến về khả năng hợp tác với đối tác nước ngoài đó sẽ phù hợp hơn. | Tòa án nhân dân tối cao | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 17. | - Đề nghị bỏ điểm a do nhiệm vụ này đã được giao chung cho các bộ, ngành, cơ quan theo quy định tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định.  - Theo quy định tại Điều 22 và khoản 1 Điều 23 Nghị định 58/2022/NĐ-CP, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ. Do đó, đề nghị bỏ quy định về trách nhiệm giao Bộ Ngoại giao tại điểm b khoản 3 Điều 13 dự thảo Nghị định. | Bộ Ngoại giao | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
|  | **Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** |  |  |  |
| 1. | Căn cứ Thông tư 03/2021/TT-BNG ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, Sở Ngoại vụ là cơ quan chủ trì tham mưu UBND tỉnh về công tác hợp tác quốc tế (trong đó có công tác hợp tác quốc tế về pháp luật), do đó, đề nghị điều chỉnh nội dung quy định tại **khoản 2 Điều 14** dự thảo Nghị định theo hướng quy định Sở Ngoại vụ là cơ quan giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn và phù hợp với Thông tư 03/2021/TT-BNG. | Sở Tư pháp Khánh Hòa |  | Khoản 30 Điều 2 Thông tư số 07/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định Sở Tư pháp “Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật tại địa phương”; |
| 2. | Đề nghị nghiên cứu nội dung quy định tại **khoản 2 Điều 14** của dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc giúp UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp để quy định cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước của các đơn vị thực hiện và đảm bảo tính khả thi (tránh tình trạng cơ quan thực hiện thì không báo cáo, cơ quan không thực hiện lại báo cáo)  + Thứ nhất, trên thực tiễn thực hiện Điều 25 Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và nay là khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị định thay thế thì việc quản lý Nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật do hai cơ quan thực hiện (Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nội dung xây dựng và thực hiện các dự án, phi dự án, Sở Ngoại vụ thực hiện quản lý các Tổ chức phi chính phủ khi thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh và theo dõi quản lý các hội nghị, hội thảo, tọa đàm trên địa bàn tỉnh).  + Thứ hai, việc theo dõi và quản lý nhiệm vụ cải cách tư pháp do Ban nội chính Tỉnh thực hiện  Do đó, đề nghị nghiên cứu quy định lại **khoản 2 Điều 14** của dự thảo theo hướng giao Sở Ngoại vụ hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chịu trách nhiệm giúp UBND cấp tỉnh quản lý Nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp. | Sở Tư pháp Quảng Nam |  | Khoản 30 Điều 2 Thông tư số 07/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định Sở Tư pháp “Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật tại địa phương”; |
| 3. | **Khoản 2 Điều 14** dự thảo quy định “*…Sở Tư pháp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành gồm đại diện các cơ quan chuyên môn có liên quan của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh…*”. Đề nghị nghiên cứu sửa lại thành “*Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành bao gồm các cơ quan…*” để đảm bảo tính phù hợp khi thành lập đoàn kiểm tra liên ngành và phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại khoản 1 Điều 14 dự thảo  Tại khoản 2 Điều 14, đề nghị xem xét chỉnh lý thành: *Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp tham mưu Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành gồm đại diện các cơ quan chuyên môn có liên quan của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tiến hành việc kiểm tra hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp tại địa phương*. | Sở Tư pháp Hà Giang  UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 4. | Tại Điều 14  + Đề nghị quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bao gồm nhiệm vụ, quyền hạn của nhóm “**cơ quan tư pháp, cơ quan thi hành án**” **cũng như các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc của địa phương.**  +Đề nghị bổ sung quy định Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp. | Sở Tư pháp Cần Thơ | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp | Trách nhiệm quản lý nhà nước về hội nghị, hội thảo quốc tế đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác, dự thảo Nghị định không cần thiết phải quy định cụ thể quản lý nhà nước về hội nghị, hội thảo về pháp luật vì đây chỉ là một trong các hình thức hợp tác quốc tế về PL và CCTP |
| 5. | Đề nghị nghiên cứu **điểm d khoản 1 Điều 14** thành: “*d)* ***chia sẻ thông tin, kết quả*** *hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh*’’, để phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 9: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình…*” và thống nhất với điểm c khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 13 về trách nhiệm chia sẻ thông tin, kết quả. | UBND tỉnh Sơn La, Sở Tư pháp Lai Châu, UBND tỉnh Lào Cai, UBND tỉnh Điện Biên | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 6. | - Tại điểm b khoản 1: Thêm cụm từ “***thuộc phạm vi quản lý***” vào sau đoạn “***Chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp***” để tránh chồng chéo nhiệm vụ, quyền hạn. x  - Tại điểm d khoản 1: Thêm cụm từ “***thuộc phạm vi quản lý***” vào đoạn sau “***Tổng hợp, chia sẻ và khai thác, sử dụng thông tin hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp***” để tránh chồng chéo nhiệm vụ, quyền hạn. | Sở Tư pháp Quảng Trị | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 7. | Tại khoản 2 Điều 14, đề nghị xem xét chỉnh lý thành: *Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp tham mưu Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành* ***gồm đại diện các cơ quan chuyên môn có liên quan của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*** *để tiến hành việc kiểm tra hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp tại địa phương*. Đề nghị quy định cụ thể gồm những cơ quan nào để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện. | UBND tỉnh Thanh Hóa | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 8. | Đề nghị bổ sung nội dung quy định rõ hơn về trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong lĩnh vực cải cách tư pháp | STP tỉnh Quảng Ninh | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 9. | Điều 14: đề nghị xem xét sửa đổi từ “*mình*” trong Điểm a. | Học viện Tư pháp | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 10. | - Đề nghị nghiên cứu chỉnh lý điểm a khoản 1 Điều 14 dự thảo Nghị định như sau:  *“~~Quyết định phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình~~,* đảm bảo hiệu quả và tiến độ thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp do mình trực tiếp quản lý và thực hiện;  - Đối với nội dung tại các điểm b và d khoản 1 Điều 14 dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu chỉnh lý theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nêu tại các mục 7, 8 và 9 Phụ lục này.  Ngoài ra, đề nghị làm rõ sự cần thiết quy định nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 14 dự thảo. | Bộ KH và ĐT | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
|  | Khoản 2 Điều 14 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Sở Tư pháp *trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp được thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành… để tiến hành việc kiểm tra hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp tại địa phương*. Để bảo đảm minh bạch, thuận lợi trong quá trình thực hiện, đề nghị nghiên cứu, quy định cụ thể trường hợp cần thiết là trường hợp nào. | Vụ PLHSHC | Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
|  | **Điều 15. Hiệu lực thi hành** |  |  |  |
| 1. | Đề nghị ghi đầy đủ như sau: Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày…tháng…năm 2023 và thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật. | UBND tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 2. | Bổ sung thêm cụm từ “*quản lý*” trước cụm từ “*hợp tác quốc tế về pháp luật*” để bảo đảm đúng tên của Nghị định, nên viết lại như sau: “*Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về* ***quản lý*** *hợp tác quốc tế về pháp luật*” | Bộ Công an | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
|  | **Điều 16. Trách nhiệm thi hành** |  |  |  |
| 1. | Ngoài trách nhiệm quản lý của Bộ Tư pháp, dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trong việc phê duyệt, hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp thuộc lĩnh vực được giao quản lý nhà nước. Vì vậy, quy định tại khoản 1 Điều 16 dự thảo chỉ quy định trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định là chưa phù hợp. Đề nghị chỉnh sửa lại để thể hiện rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành có liên quan. | Bộ Nội vụ |  | Khoản 2 Điều 16 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm chung của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh trong việc thi hành Nghị định này. Do đó, không cần thiết phải bổ sung trách nhiệm cụ thể của các Bộ tại khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định. |
| 2. | Đề nghị rà soát lại các chủ thể có trách nhiệm thi hành Nghị định này cho đầy đủ, chính xác | Văn phòng Quốc hội | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
|  | **Kết cấu, ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo** |  |  |  |
| 1. | - Dự thảo cần quy định rõ ràng hơn theo hướng phân định cụ thể trách nhiệm của cơ quan ngoại giao (Bộ Ngoại giao; Sở Ngoại vụ/Phòng Ngoại giao và Biên giới - Văn phòng UBND tỉnh, tổ chức theo đặc thù từng địa phương) để đảm bảo gắn với chức năng, thẩm quyền và theo lĩnh vực quản lý.  - Kiến nghị thay thế cụm từ *“trên địa bàn tỉnh, thành phố”* thành *“tại địa phương”* tại điểm b, d Khoản 1 Điều 14 dự thảo cho phù hợp, thống nhất với tiêu đề khoản 1 Điều 14 dự thảo | Sở Tư pháp Đắk Nông | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 2. | - Khổ đầu tiên phần **căn cứ pháp lý**: đề nghị xem xét bố cục lại, tách thành 02 khổ để phù hợp với khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;)”  - Đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định, không sử dụng từ viết tắt (như tại khoản 2 Điều 3: “XHCN”…); khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định “Từ ngữ viết tắt chỉ được sử dụng trong trường hợp cần thiết và phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản”.  - Phần **nơi nhận**  Sửa “Ngân hàng chính sách **hội**” thành “Ngân hàng chính sách **xã hội**”. | UBND tỉnh Lạng Sơn  UBND tỉnh Lạng Sơn,  Sở Tư pháp Hậu Giang | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 3. | Đề nghị sửa từ “Chương 1” thành Chương I cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *“Số thứ tự của phần, chương dùng chữ số La Mã”*. | Sở Tư pháp Hưng Yên, Sở Tư pháp Hà Giang, UBND tỉnh Đồng Nai, Hiệp hội Công chức viên Việt Nam, STP tỉnh Thái Bình | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 4. | - Đề xuất không viết tắt cụm từ “XHCN” tại **khoản 2 Điều 3** để đảm bảo đúng quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ): *“Từ ngữ viết tắt chỉ được sử dụng trong trường hợp cần thiết và phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản”.* | UBND tỉnh An Giang, Hiệp hội Công chức viên Việt Nam, STP tỉnh Lâm Đồng, Sở Tư pháp Bình Định | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 5. | Tại phần trình bày chữ ký văn bản: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung “chức vụ” của người ký ban hành, đảm bảo phù hợp theo hướng dẫn tại Điều 65 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP). | Sở Tư pháp Hậu Giang | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 6. | - Đề nghị chỉnh sửa cách trình bày tại **khoản 1 Điều 7** thành “Trước khi ký kết thỏa thuận quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp nhân danh Nhà nước, Chính phủ, cơ quan nhà nước ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của các tổ chức, cơ quan đề xuất ký kết có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an để cho ý kiến về các nội dung thỏa thuận quốc tế quy định tại Điều 12, 13 của Nghị định này” (chỉnh sửa phần in đậm, gạch chân) nhằm đảm bảo nội dung quy định được rõ ràng, dễ hiểu.  - Đề nghị chỉnh sửa cách trình bày tại **khoản 2 Điều 7** thành “Trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án, phi dự án hoặc quyết định phê duyệt văn kiện dự án, phi dự án theo thẩm quyền, cơ quan chủ quản dự án, phi dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để cho ý kiến về các nội dung quản lý, sử dụng vốn ODA, viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA quy định tại các Điều 12, 13 của Nghị định này” (chỉnh sửa phần in đậm, gạch chân) nhằm đảm bảo nội dung quy định được rõ ràng, dễ hiểu.  - **Khoản 1 Điều 9**: Đề nghị thay từ “vòng” bằng từ “thời hạn” cho phù hợp với ngôn ngữ trong văn bản hành chính. Quy định này sau khi chỉnh sửa là “Trong thời hạn 30 ngày sau khi kết thúc hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp…”.  - **Điều 15**: Đề nghị trình bày chính xác tên gọi của Nghị định số 113/2014/NĐ-CP là “Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật”.  - Đề nghị rà soát, thống nhất viết hoa từ “Bộ” trong cụm từ “Bộ, cơ quan ngang Bộ” trong toàn Dự thảo. | Hiệp hội Công chức viên Việt Nam | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 7. | - Tại căn cứ pháp lý để ban hành Nghị định, đề nghị xuống hàng tại các căn cứ theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:  “Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;  Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;”.  - Điểm a khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) quy định: “Từ “Phần”, “Chương” và số thứ tự của phần, chương được trình bày trên một dòng riêng, canh giữa, bằng chữ in thường, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm. Số thứ tự của phần, chương dùng chữ số La Mã. Tên của phần, chương được trình bày ngay dưới, canh giữa, bằng chữ in hoa, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm;”.  Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa tại chương I dự thảo phù hợp với quy định viện dẫn nêu trên.  c) Khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) quy định: “Từ ngữ viết tắt chỉ được sử dụng trong trường hợp cần thiết và phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản.”  Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo viết tắt cụm từ “XHCN” tại khoản 2 Điều 3 dự thảo theo quy định viện dẫn nêu trên.  d) Điều 70 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định trình bày số, đơn vị đo lường trong văn bản “Số trong văn bản phải được thể hiện bằng số Ả Rập và được chú thích bằng chữ ngay sau phần số, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này”.  Do đó, tại khoản 1 Điều 9 quy định “Trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc hoạt động hợp tác quốc tế …” đề nghị chỉnh sửa thành “Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày sau khi kết thúc hoạt động hợp tác quốc tế …”. | UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, UBND tỉnh Đồng Nai, Hiệp hội Công chức viên Việt Nam, STP tỉnh Phú Yên | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 8. | - Đề nghị rà soát lại đẻ thống nhất cách dùng từ “**T**rung ương ” hay “”**t**rung ương”.  - Tại phần đánh số dự thảo: Đề nghị cơ quan soạn thảo đánh số dự thảo cho phù hợp với khoản 2 Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó việc đánh số được thực hiện như sau: “... ***Dự thảo 2*** *là dự thảo được Thủ tướng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định gửi và đăng trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến...”* | STP tỉnh Lâm Đồng | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 9. | Đề nghị rà soát lại các dẫn chiếu tại dự thảo để đảm bảo tính chính xác (ví dụ như điểm c, d khoản 1 Điều 13) | Bộ GTVT | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 10. | Đề nghị cơ quan soạn thảo kiểm tra lại dự thảo, đảm bảo việc trình bày đúng theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | STP tỉnh Yên Bái | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 11. | Đề nghị biên tập để bảo đảm thể thức trình bày và khắc phục một số lỗi trong dự thảo văn bản. | Bộ Công an | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
| 12. | - Điểm d khoản 1 Điều 5: đề nghị bỏ dấu phẩy sau cụm từ “Cải cách tư pháp”.  - Điều 13 khoản 1: Đề nghị bỏ dấu “,” trước dấu “:” tại phần tiêu đề.  - Đề nghị rà soát toàn bộ văn bản, sửa và thống nhất cách sử dụng dấu câu đặc biệt ở các khoản của Điều 13. | Học viện Tư pháp | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |
|  | **Các ý kiến khác** |  |  |  |
| 1. | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về quản lý, sử dụng các nguồn vốn ODA theo hướng vừa bảo đảm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, vừa bảo đảm các yêu cầu về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của đất nước. | Sở Tư pháp Tuyên Quang | - Tiếp thu và chỉnh lý phù hợp |  |